

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tên đề tài:

XÂY DỰNG WEBSITE THƯƠNG MẠI TRỰC TUYẾN THEO MÔ HÌNH C2C

Giảng viên hướng dẫn	:	Lê Anh Vũ	
Nhóm sinh viên thực hiện:		Lưu Bình An	070255
		Ngô Tấn Đạt	070903
		Võ Thị Ánh Tuyết	071005
Lớp	:	QL071	

Tháng 12 /năm 2010

TRÍCH YẾU

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của mạng internet, ngày càng nhiều người có thói quen đọc báo, nghe nhạc, lướt web, xem phim... Online đã là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại. Song song với việc lướt web, ngày càng nhiều người thích mua hàng qua mạng, hay chỉ đơn giản là ngắm nghía các sản phẩm trên mạng. Trong thế giới hiện đại ngày nay, mô hình mua sắm qua mạng sẽ càng được nhiều người ưa chuộng. Việc mua sắm trở nên đơn giản, tiết kiệm và nhanh chóng hơn bao giờ hết.

1.	Nhập đề	1
2.	Tổng quan / Lý thuyết.....	2
2.1	Xây dựng mô hình lập trình	2
2.1.1	Mô hình 3 lớp.....	2
2.1.2	LINQ To SQL	3
2.1.3	Xây dựng mô hình 3 lớp ứng dụng LINQ.....	4
2.2	AJAX và các phương pháp hiện thực.....	5
2.2.1	Giới thiệu	5
2.2.2	Update Controls	6
2.2.3	Sử dụng thư viện Ajax Control Toolkit (ACT).....	6
2.2.4	Sử dụng thư viện JQuery ^[2]	6
2.3	Các API được sử dụng trong đề tài	7
2.3.1	Giới thiệu	7
2.3.2	Flickr API.....	7
2.3.3	Google Image API ^[8]	7
2.3.4	Facebook API.....	7
2.3.5	Shopping API.....	8
2.4	Phương pháp phân tích, thiết kế	8
2.4.1	Semi-structured Data	8
2.4.2	Quy trình làm việc	8
3.	Yêu cầu	10
4.	Phân tích vấn đề.....	14
4.1	Actors	14
4.2	Usecases	15
4.2.1	Usecase dành cho buyer.....	15

4.2.2	Usecase dành cho seller	16
4.2.3	Usecase dành cho admin	17
4.2.4	Useecase dành cho blogger	17
4.3	Phân tích bố cục các trang web	18
4.3.1	Phân tích các trang web cần thiết.....	18
4.3.2	Bố cục các trang dành cho Admin	19
4.3.3	Bố cục các trang dành cho Buyer	23
4.3.4	Bố cục các trang dành cho Seller	28
5.	Thiết kế	29
5.1	Thiết kế CSDL	29
5.1.1	Nhóm bảng sản phẩm.....	29
5.1.2	Nhóm bảng người dùng	31
5.1.3	Nhóm bảng danh mục	31
5.1.4	Nhóm bảng chương trình khuyến mãi	35
5.1.5	Nhóm bảng hóa đơn.....	37
5.1.6	Nhóm bảng blog.....	42
5.2	Thiết kế chức năng	45
5.2.1	Phân quyền.....	45
5.2.2	Quy trình up ảnh sản phẩm.....	46
5.2.3	Đăng ký thành viên	47
5.2.4	Chức năng đăng nhập.....	48
5.2.5	Chức năng mua hàng	49
5.2.6	Đăng ký gian hàng	50
6.	Kết quả và đánh giá kết quả.....	51
6.1	Buyer	51
6.1.1	Trang chủ	51
6.1.2	Xem chi tiết sản phẩm.....	52

6.1.3	Tìm kiếm sản phẩm.....	53
6.1.4	So sánh sản phẩm.....	54
6.1.5	Giỏ hàng.....	55
6.1.6	Quản lý tài khoản.....	55
6.2	Admin.....	56
6.2.1	Quản lý danh mục sản phẩm.....	56
6.2.2	Quản lý nhà sản xuất.....	58
6.2.3	Quản lý thuộc tính sản phẩm	59
6.2.4	Quản lý tiêu chí đánh giá sản phẩm.....	61
6.2.5	Quản lý người dùng	63
6.3	Blogger.....	64
6.3.1	New blog.....	64
6.4	Seller.....	65
6.4.1	Quản lý sản phẩm.....	65
7.	Kết luận và đề nghị	67
8.	Phụ lục	68

1. Nhập đề

Trên thế giới đã phát triển rầm rộ mô hình mua sắm qua mạng, nước ta trong vài năm trở lại đây cũng đã có rất nhiều các trang web được thành lập phục vụ cho mô hình mua sắm này. Bên cạnh đó, các công ty, doanh nghiệp, ngay cả các quán ăn, cửa hàng, hộ gia đình cũng dần chuyển công việc buôn bán của mình lên mạng. Điều này vừa tiết kiệm thời gian, chi phí, vừa giúp cho thị trường của họ được mở rộng.

Đối với người mua hàng qua mạng, khi họ gõ vào trang google sản phẩm mà họ muốn mua, có vô vàn các kết quả từ những kênh mua sắm khác nhau. Họ được ngắm nghía thỏa thích các sản phẩm ấy. Họ được tự do lựa chọn, so sánh giá thành của sản phẩm đó ở những cửa hàng khác nhau chỉ bằng một cái click chuột. Tuy chỉ là một vài cái click chuột nhưng với kết quả được tìm kiếm trên google, bạn cũng phải tốn một khoản thời gian đáng kể cho sự lựa chọn của mình.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của mạng xã hội Facebook ở Việt Nam, cơn nghiện Facebook đã tạo ra một thói quen trong cộng đồng người sử dụng Facebook, mỗi khi bật trình duyệt lên, bên cạnh các trang tin tức, diễn đàn, Facebook luôn được duyệt qua như một công việc phải làm mỗi khi online. Nhiều người đã nhìn thấy tiềm năng quảng bá sản phẩm từ Facebook, bằng cách tạo ra một trang cá nhân trên Facebook và upload hình ảnh sản phẩm, tag vào ảnh những người nằm trong Friend list như một cách giới thiệu sản phẩm dịch vụ đến với mọi người. Phần lớn những người bán hàng trên mạng hiện nay đều có ít nhất một tài khoản trên các trang bán hàng trực tuyến, sự độc lập giữa Facebook và các ứng dụng ecommerce làm người sử dụng tốn nhiều thời gian hơn để cập nhập thông tin sản phẩm, đồng thời cách làm này đôi khi đi ngược lại với quy tắc tiếp thị hướng đến khách hàng mục tiêu trong kinh doanh.

Đã từng là những người mua hàng qua mạng, chúng tôi cũng hiểu được vấn đề trên. Chúng tôi mong muốn có một trang web, hay một hệ thống nào đó mà khi chúng tôi mua hàng, nó có thể giúp chúng tôi chọn lựa sản phẩm nào là tốt, giá cả cạnh tranh, nhà cung cấp đáng tin cậy mà có thể giảm thiểu tối đa thời gian đi mua sắm của chúng tôi. Không thể chờ đợi, chúng tôi đã bắt tay vào làm hệ thống mà chúng tôi có thể gói gọn trong một câu: kênh mua bán, chia sẻ của cộng đồng mạng.

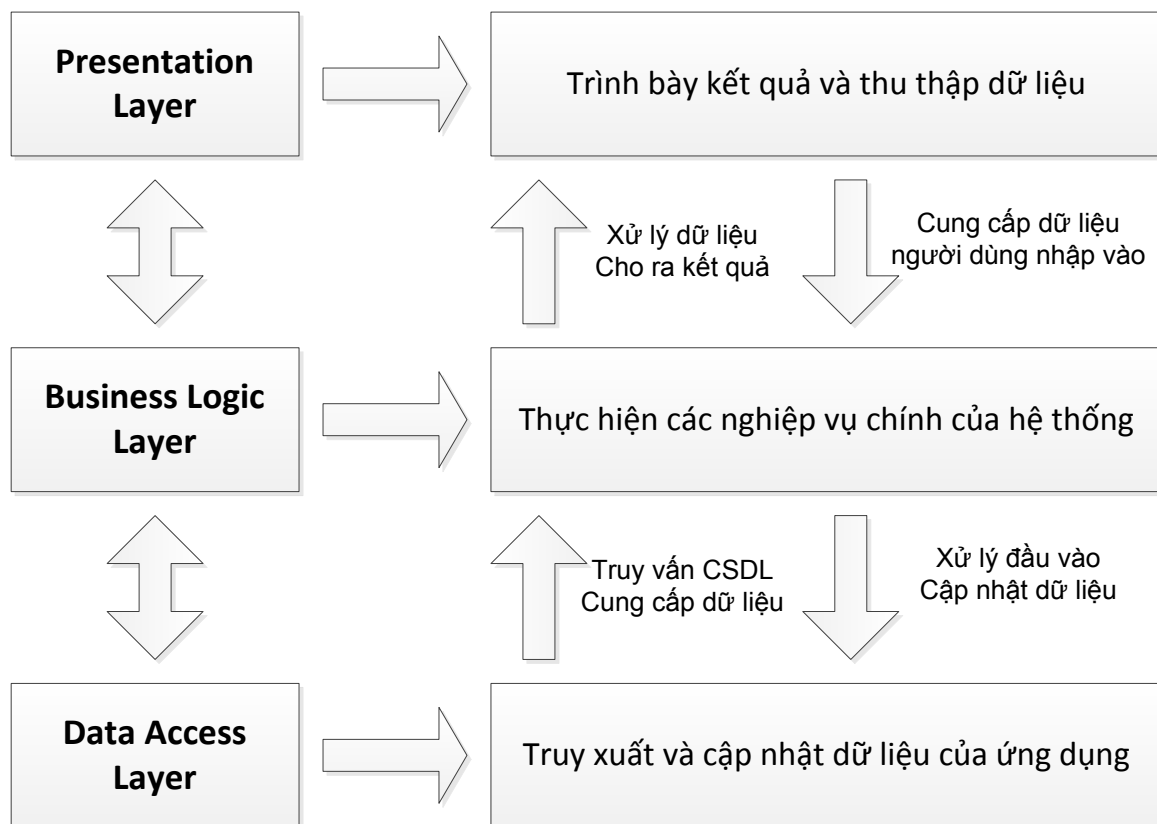
2. Tổng quan / Lý thuyết

2.1 Xây dựng mô hình lập trình

Để có thể dễ dàng phát triển và bảo trì sau này, chúng tôi xây dựng một mô hình lập trình dựa trên kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi. Một mô hình lập trình tốt còn giúp cho các thành viên trong nhóm phân chia nhiệm vụ rõ ràng và làm việc đồng bộ với nhau. Sau đây là mô hình và phương pháp xây dựng mô hình đó.

2.1.1 Mô hình 3 lớp

Chúng tôi chọn mô hình 3 lớp vì nó mang đến khả năng quản lý cao các thành phần của hệ thống. Nói đến mô hình đa lớp là nói đến sự phân chia logic, nhóm các thành phần có cùng chức năng lại với nhau. Nhờ đó, trách nhiệm của mỗi thành phần được phân định rõ ràng và không bị chồng chéo lên nhau. Sự thay đổi ở lớp này sẽ ít gây ảnh hưởng đến lớp khác. Mô hình 3 lớp gồm: Presentation Layer, Business Logic Layer và Data Access Layer.



Hình 1 Mô hình 3 lớp

Data Access Layer (DAL): gồm một số thành phần có chức năng truy xuất và cập nhật CSDL. Giao tiếp trực tiếp với CSDL thông qua các dịch vụ do chính các Hệ quản trị CSDL cung cấp như SQL Server, Oracle, ...

Business Logic Layer (BLL): thực hiện các nghiệp vụ chính của hệ thống. Sử dụng các dịch vụ do lớp DAL cung cấp và cung cấp dịch vụ cho lớp PL. Lớp này bao gồm:

- Service Interface: cung cấp một giao diện lập trình cho lớp PL. Cho biết các dịch vụ mà lớp PL có thể sử dụng mà không cần quan tâm chúng được thực hiện như thế nào.
- Business Entities: là các đối tượng nghiệp vụ của hệ thống. Dùng để trao đổi thông tin giữa lớp PL và DAL.
- Business Components: là thành phần thực thi các dịch vụ Service Interface cung cấp

Presentation Layer (PL): đảm nhận nhiệm vụ giao tiếp với người dùng. Nó có chức năng nhận các thông tin từ người dùng và hiển thị kết quả. Để làm được điều đó, lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ do lớp Business Logic cung cấp. Lớp này bao gồm:

- User Interface Components: chịu trách nhiệm thu thập và hiển thị thông tin cho người dùng.
- User Interface Process Components: quản lý các quy trình chuyển đổi giữa các User Interface Components.

Chi tiết hiện thực các thành phần sẽ được mô tả ở phần sau.

2.1.2 LINQ To SQL

LINQ (Language Integrated Query – Ngôn ngữ truy vấn tích hợp) là công nghệ mới của Microsoft hỗ trợ truy vấn trên nhiều loại dữ liệu với cùng một cách thức.

LINQ được chia làm 5 nhóm nhỏ hơn là:

- LINQ To Objects
- LINQ To XML
- LINQ To Datasets
- LINQ To SQL
- LINQ To Entities

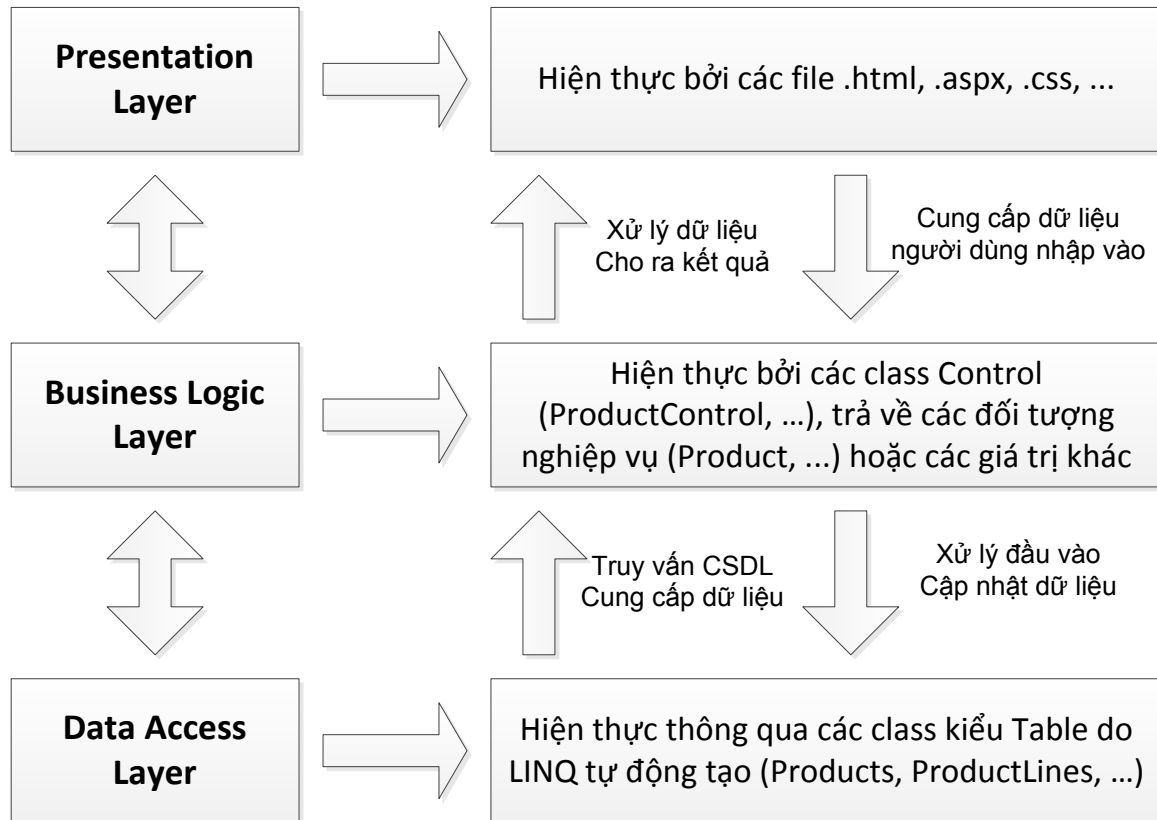
Trong đó LINQ To SQL hỗ trợ truy vấn CSDL Microsoft SQL Server. Nó nhanh chóng tạo ra các lớp truy xuất dữ liệu (của lớp DAL) và các đối tượng nghiệp vụ (của lớp BLL).

Một bảng **Product** sẽ được LINQ ánh xạ thành lớp nghiệp vụ Product và lớp truy xuất CSDL Products (kiểu dữ liệu Table<Product>).

Ngoài ra, điểm mạnh của LINQ là khả năng ánh xạ một CSDL quan hệ thành một CSDL hướng đối tượng. Từ đối tượng p của lớp nghiệp vụ Product ta dễ dàng lấy ra đối tượng c của lớp nghiệp vụ Category thông qua thuộc tính p.Category nếu bảng **Product** có chứa khóa ngoại quan hệ với khóa chính của bảng **Category**. Ngược lại, chúng ta có thể lấy tất cả sản phẩm có mã loại sản phẩm là c.CategoryID bằng cách gọi c.Products.

2.1.3 Xây dựng mô hình 3 lớp ứng dụng LINQ

Như đã trình bày ở trên, mô hình 3 lớp bao gồm:



Hình 2 Mô hình 3 lớp ứng dụng LINQ

DAL: LINQ đã giúp chúng tôi hiện thực lớp này bằng các lớp truy xuất CSDL (Products, Categories, Manufactories, ...). Mỗi lớp truy xuất đều có các phương thức cho phép:

- Truy xuất dữ liệu: Select(selector), First(selector), ...
- Thêm dữ liệu: InsertOnSubmit(entity), InsertAllOnSubmit(entities), ...
- Xóa dữ liệu: DeleteOnSubmit(entity), DeleteAllOnSubmit(entities), ...
- Cập nhật dữ liệu: SubmitChange().

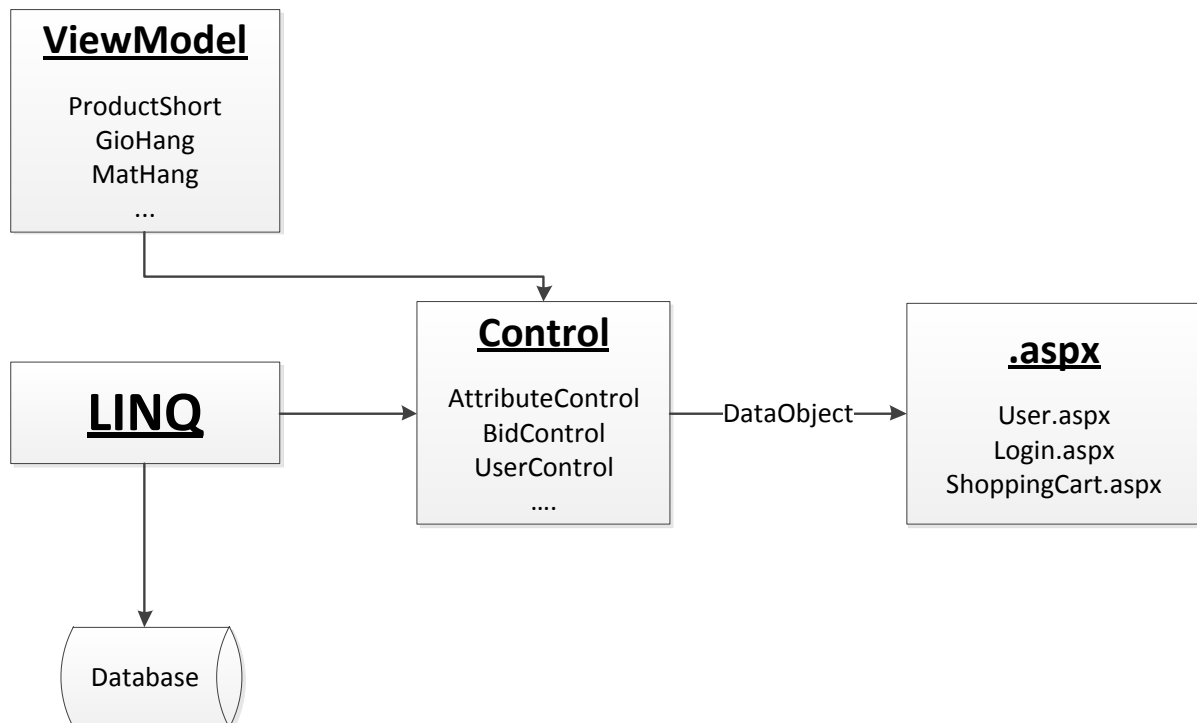
BLL:

- Business Components: LINQ tạo ra các lớp truy xuất ứng với mỗi bảng trong CSDL. Với mỗi bảng chúng tôi cũng tạo ra một lớp kiểm soát nghiệp vụ (ProductControl, CategoryControl, ManufactoryControl, ...).
- Service Interface: chính là các phương thức của các lớp nghiệp vụ. Mỗi phương thức sẽ cho biết tên phương thức thể hiện nghiệp vụ mà nó đảm nhận, các tham số vào và kiểu trả về (GetTop10Product(), GetProductByID(int productID), ...).
- Business Entities: LINQ cũng đã hiện thực các lớp nghiệp vụ này. Tuy nhiên, các lớp nghiệp vụ này chưa hoàn chỉnh. Lấy ví dụ bảng **ProductLine** chỉ có 2 cột là

CategoryID và **ManufactoryID**. Do đó, khi sử dụng các lớp truy xuất để truy xuất ra một đối tượng pl của lớp nghiệp vụ ProductLine cũng chỉ chứa các thuộc tính CategoryID và ManufactoryID. Mà nghiệp vụ mong muốn lấy được tên loại sản phẩm và tên nhà sản xuất. Đó là lý do cần phải bổ sung cho các lớp nghiệp vụ.

PL: được hiện thực bằng các trang .aspx (User Interface), .aspx.cs (Code Behind), css (Style),

...



Hình 3 Quy trình hoạt động của mô hình 3 lớp

2.2 AJAX và các phương pháp hiện thực

2.2.1 Giới thiệu

AJAX (Asynchronous JavaScript and XML) là một thuật ngữ nói đến kỹ thuật truyền tải, xử lý, cập nhật bất đồng bộ thông tin của website. Khi ra đời, AJAX là sự kết hợp giữa javascript và XML.

Để đáp ứng yêu cầu khắt khe về hiệu suất cũng như tăng trải nghiệm của người dùng, chúng tôi đã áp dụng AJAX vào website của mình nhằm loại bỏ sự khó chịu cho người dùng khi phải thường xuyên tải lại trang web để cập nhật thông tin đồng thời giảm tải cho server bằng cách chỉ tải những gì cần thiết, không tải lại cả trang web gây lãng phí lớn nguồn tài nguyên.

2.2.2 Update Controls

Kể từ Visual Studio 2008, Microsoft đã tích hợp sẵn các Update Control cho phép dễ dàng cập nhật lại một phần trang web.

Ưu điểm: dễ sử dụng. Do là các Server Control nên chỉ việc kéo thả và viết mã như bình thường.

Nhược điểm: không thông minh, hiệu suất không tối ưu. Do là các control dùng chung cho mọi mục đích AJAX nên dữ liệu truyền đi và truyền về tương đối lớn mặc dù chỉ cập nhật một phần nhỏ thông tin. Giả sử ta chỉ cần cập nhật lại thời gian hiện tại của server là hiển thị lại cho người dùng. Mặc dù giá trị cần thiết chỉ vài ký tự 11:23:0321 29/11/1989. Tuy nhiên dữ liệu truyền đi và truyền về có thể lên đến hàng trăm ký tự^[9].

Thích hợp cho việc cập nhật một lượng dữ liệu tương đối lớn như phân trang.

2.2.3 Sử dụng thư viện Ajax Control Toolkit (ACT)

Là một thư viện cho được tạo ra nhằm mục đích hỗ trợ lập trình bất đồng bộ cho lập trình viên ASP.NET.

Ưu điểm: dễ sử dụng. Tương tự Update Control có sẵn của Visual.

Nhược điểm: do là các control do người khác viết nên việc tinh chỉnh chỉ bằng các phương thức sẵn có. Không mang tính linh động cao.

Phù hợp với mục đích cập nhật dữ liệu ít và không đòi hỏi tinh chỉnh quá nhiều.

2.2.4 Sử dụng thư viện JQuery^[2]

JQuery là một thư viện được viết bằng mã javascript. Hỗ trợ tương tác cao với trình duyệt. Ra đời nhằm mục đích giúp lập trình viên viết mã ít mà vẫn làm được nhiều việc. Có thể nói jquery là một thư viện đa năng. Nó hỗ trợ từ việc thay đổi html (thêm, sửa, xóa bất cứ một thẻ html nào) đến việc kiểm soát hành vi của các đối tượng DOM (gán một hay nhiều phương thức cho sự kiện click đối với bất kỳ đối tượng nào kể cả button hoặc đoạn text). Và một tính năng tuyệt vời là hỗ trợ các lệnh AJAX mạnh.

Ưu điểm: viết mã đơn giản mà vẫn làm được nhiều việc. Hỗ trợ gọi các lệnh AJAX dễ dàng.

Nhược điểm: do phải tự viết mã nên gặp khó khăn khi phải cập nhật dữ liệu lớn.

JQuery thật sự phù hợp với những lệnh cập nhật một phần nhỏ dữ liệu.

2.3 Các API được sử dụng trong đề tài

2.3.1 Giới thiệu

Mục tiêu đặt ra là hỗ trợ thông tin tối đa cho người dùng, cả người mua lẫn người bán. Chúng tôi đã sử dụng một số API sau nhằm mang thông tin từ internet đến cho người dùng.

2.3.2 Flickr API

Nhằm giảm tải tối đa cho server, hình ảnh của sản phẩm sẽ được lưu trực tiếp tại OpenShop. Hình ảnh trong bài giới thiệu sản phẩm sẽ được tải lên Flickr hoặc lấy từ internet thông qua công cụ tìm kiếm hình ảnh của Google.

Flickr là trang chia sẻ hình ảnh lớn và đặc biệt là hỗ trợ mạnh các dịch vụ API^[6].

Chúng tôi đã sử dụng thư viện Flickr .NET^[7] để sử dụng các dịch vụ đó.

Mỗi tài khoản Flickr sẽ được phép đăng ký một hay nhiều ứng dụng. Một ứng dụng sau khi đăng ký sẽ có một API Key và một Secret Key dùng cho việc chứng thực người dùng.

2.3.3 Google Image API^[8]

Người bán không thể luôn luôn có hình cho sản phẩm của mình. Lúc này thật phí thời gian nếu họ phải mở một trang web khác, tìm hình ảnh, lưu lại, rồi lại up lên đầu đó và chèn vào phần giới thiệu sản phẩm. Ngay tại OpenShop, người bán đã có các hình ảnh đề nghị ngay khi gõ xong tên sản phẩm. Chúng tôi đã xây dựng một công cụ tìm kiếm hình ảnh bất đồng bộ dựa vào API của Google. Quan trọng hơn những hình cũ sẽ tự động được thay thế bằng những hình mới khi người dùng gõ thêm một ký tự. Ngay khi thấy được hình ảnh, nếu muốn người bán chỉ việc kéo thả vào khung viết bài giới thiệu sản phẩm và tiến hành canh lề, quy định kích thước hình ảnh, ...

2.3.4 Facebook API

Điểm mạnh của OpenShop là có thể tận dụng được thế mạnh của mạng xã hội để quảng bá sản phẩm. Do đó không thể thiếu việc tích hợp Facebook vào hệ thống. Mỗi khi trên thị trường có một sản phẩm mới, sẽ có người chịu trách nhiệm viết bài blog về sản phẩm đó vào tải lên tài khoản Facebook của dòng sản phẩm chứa sản phẩm đó. Blogger sẽ viết bài, đăng bài và quản lý bài viết ngay tại OpenShop mà không cần phải vào Facebook.

Tương tự Flickr, mỗi tài khoản Facebook cũng có một hoặc nhiều ứng dụng. Mỗi ứng dụng cũng có một API Key và một Secret Key dùng để chứng thực người dùng.

Do Facebook API^[4] hỗ trợ mạnh cho PHP và javascript nên chúng tôi đã sử dụng thư viện Facebook .NET^[5] để truy cập các API đó.

2.3.5 Shopping API

Một yêu cầu khác là mỗi khi người dùng xem một sản phẩm, hệ thống phải tự động tìm kiếm giá tham khảo của sản phẩm đó từ các trang khác nước ngoài để người mua có cái nhìn tổng quan hơn về sản phẩm.

Để giải quyết yêu cầu này chúng tôi đã tìm ra các Shopping API của Amazon và BessBuy.

2.4 Phương pháp phân tích, thiết kế

2.4.1 Semi-structured Data

Để giải quyết một số vấn đề khó khăn chúng tôi đã áp dụng Semi-structured Data vào việc thiết kế các CSDL. Điểm khác biệt giữa phân tích dữ liệu Semi-structured và Structured là với semi-structured các entities giống nhau được group lại thành nhóm nhưng có thể không có cùng những attribute như nhau, và thứ tự của những attribute này không quan trọng, không phải tất cả các attribute đều phải được gán cho entity

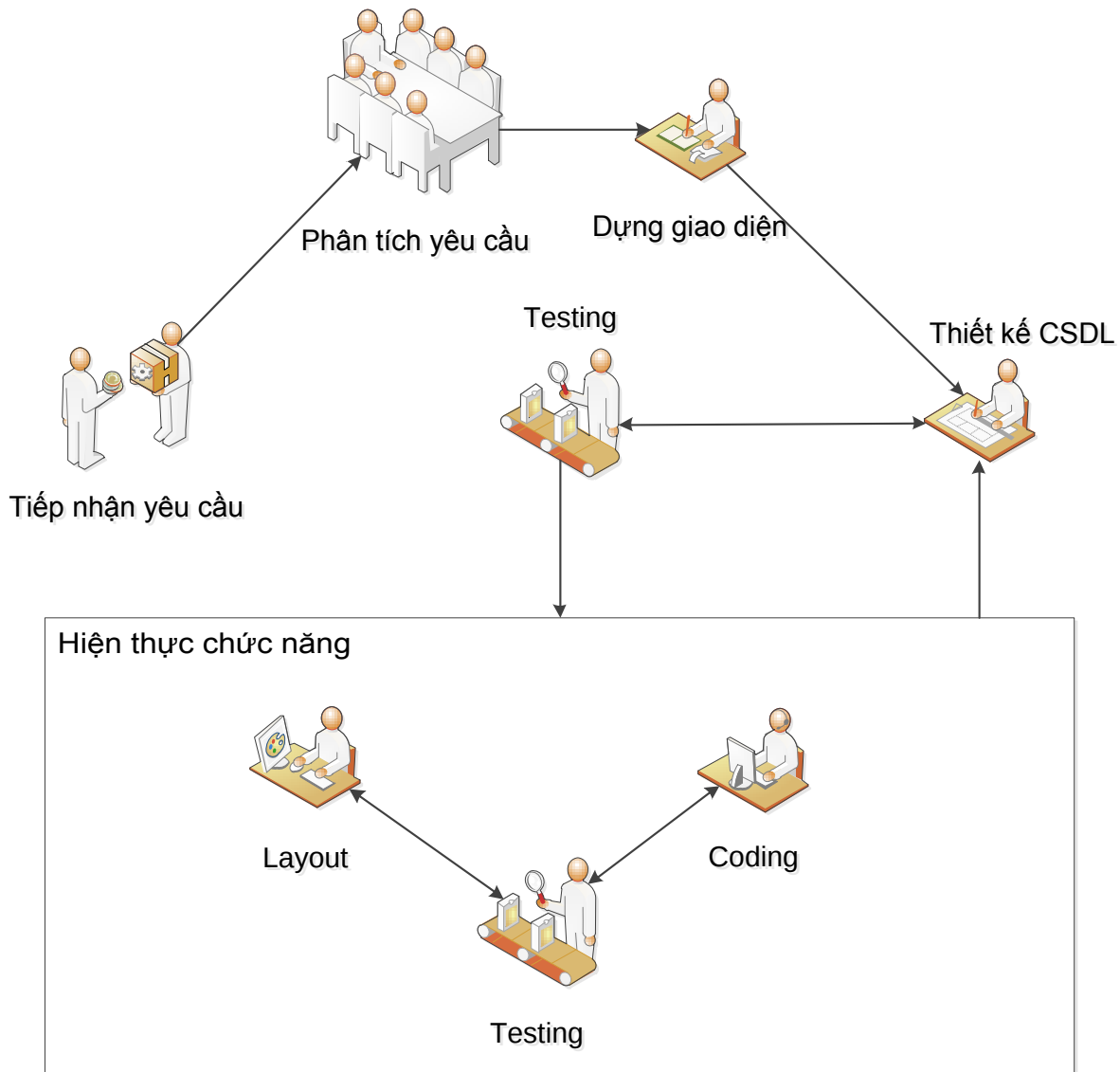
Ví dụ về semi structured

- **name:** Peter Wood
- **email:** ptw@dc.s.bbk.ac.uk, p.wood@bbk.ac.uk
-
- **name:**
 - first name: Mark
 - last name: Levene
- **email:** mark@dc.s.bbk.ac.uk
-
- **name:** Alex Poullovassilis
- **affiliation:** Birkbeck

Với cách thiết kế semi-structured giúp dễ dàng tạo ra cấu trúc động với từng entity, tái sử dụng, tuy nhiên rất khó khăn trong đồng bộ hóa dữ liệu. Trong chương trình nhóm bảng thuộc tính sản phẩm và đánh giá sản phẩm, promotion áp dụng phương pháp thiết kế này.

2.4.2 Quy trình làm việc

Sau đây là quy trình mà chúng tôi đã áp dụng để phân tích, thiết kế OpenShop:



Hình 4 Quy trình phân tích, thiết kế

Sau khi tiếp nhận yêu cầu chúng tôi tiến hành phân tích và dựng bố cục giao diện. Việc dựng giao diện trong giai đoạn này chỉ là phác thảo xem trang đó cần những thông tin gì. Từ đó sẽ có cái nhìn trực quan hơn hỗ trợ cho việc thiết kế CSDL.

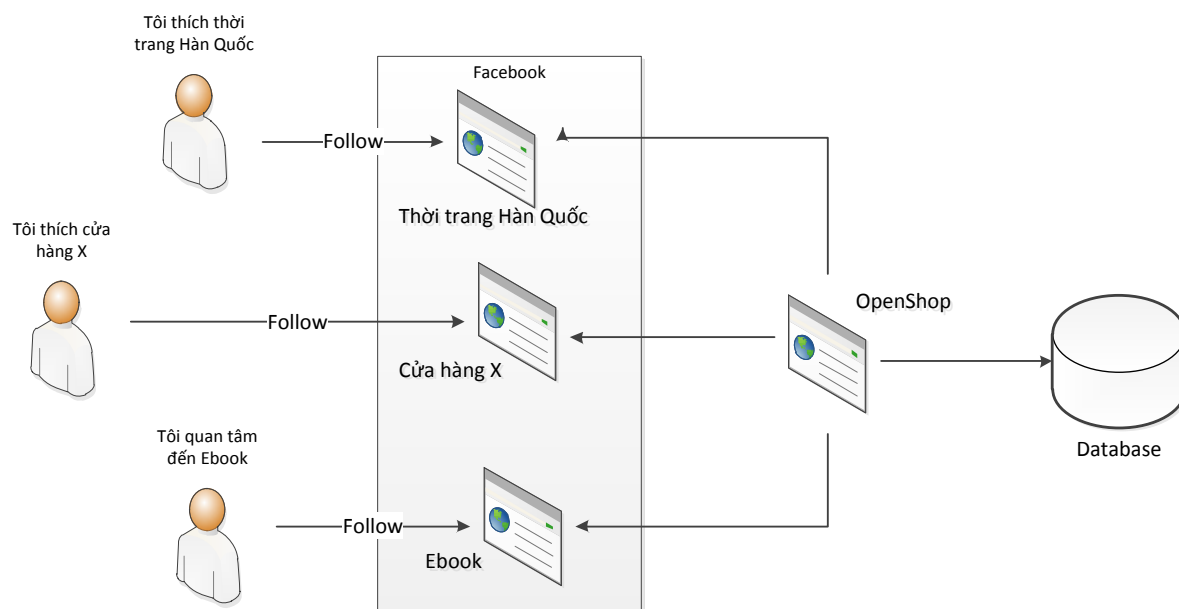
Ngay sau khi thiết kế, CSDL sẽ được kiểm tra lại đã đầy đủ các bảng và thông tin cần thiết chưa, có giải quyết được các vấn đề đặt ra hay không. Nếu đã đủ điều kiện, tiến hành tạo CSDL bằng Microsoft SQL Server 2008.

Sau đó, việc viết mã chương trình và tạo giao diện cho website được thực hiện.

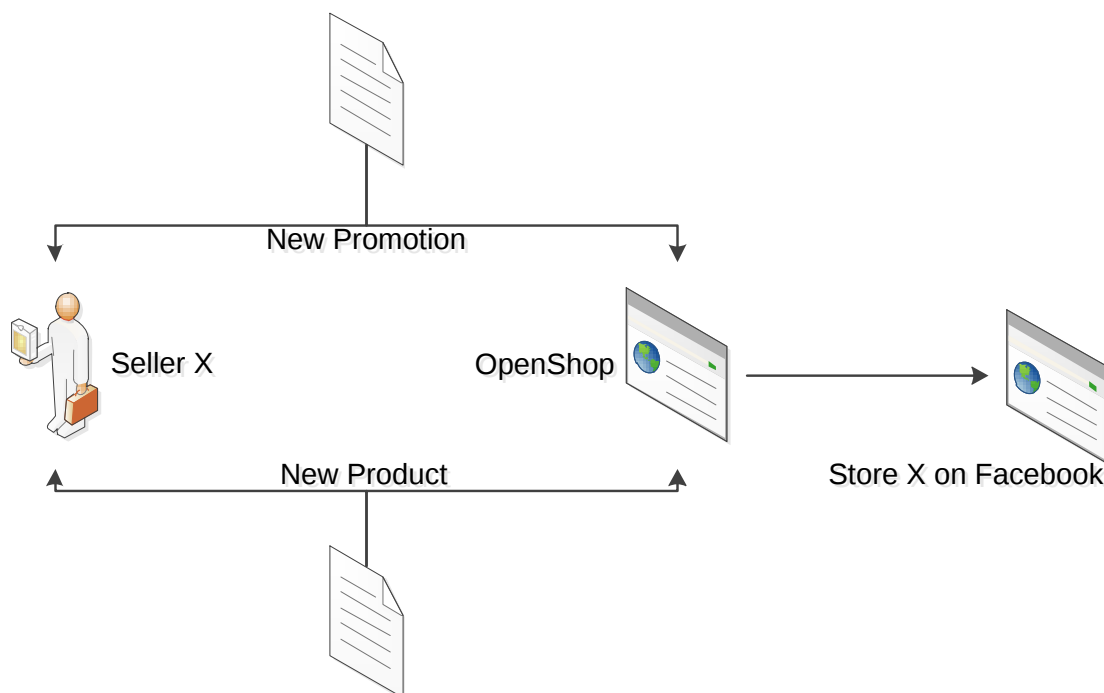
Việc kiểm tra sẽ liên tục được thực hiện. Sau khi một phương thức hay một lớp được tạo ra, chúng sẽ được kiểm tra lại xem có giải quyết đúng vấn đề không, kết quả trả về có đúng không. Sau khi giao diện của một trang web được tạo, nó sẽ được kiểm tra xem có đầy đủ các

3. Yêu cầu

Khai thác thể mạnh của các trang mạng xã hội để quảng bá sản phẩm

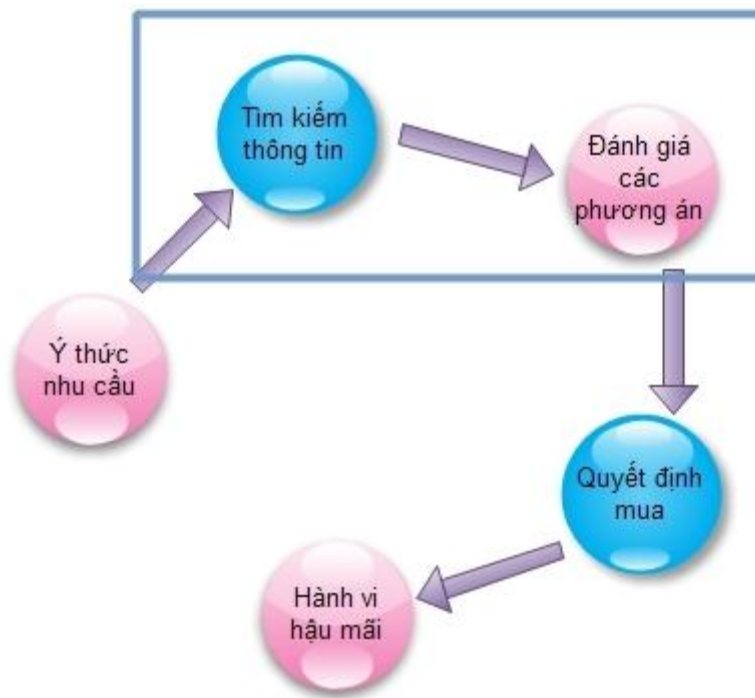


Hình 5 Ý tưởng tận dụng thể mạnh của Facebook



Hình 6 Tự động đồng bộ thông tin lên tường (Wall) Facebook

Không ai phủ nhận mức độ phổ biến và lan truyền một cách nhanh chóng của mạng xã hội Facebook. Đã có rất nhiều doanh nghiệp sử dụng kênh này để quảng bá cho sản phẩm của mình. Chúng tôi cũng thế. Tuy nhiên cách chúng tôi khai thác kênh này có một số điểm khác biệt. Dựa vào dữ liệu có về các sản phẩm, người quản lý của từng dòng sản phẩm có trách nhiệm viết các bài giới thiệu về các sản phẩm có trong dòng sản phẩm mà mình quản lý. Mỗi dòng sản phẩm sẽ có một account facebook. Các sản phẩm được đăng tải sẽ được cộng đồng mạng đánh giá, nhận xét. Điều này sẽ giúp cho người mua hàng có được sự lựa chọn sáng suốt khi quyết định mua sản phẩm mà họ quan tâm từ những ý kiến đánh giá của cộng đồng mạng. Chúng tôi hi vọng rất nhiều vào chức năng này. Chức năng này nhắm đến hỗ trợ 2 bước cơ bản dựa vào hành vi mua sắm của người tiêu dùng theo mô hình quá trình mua sắm (Purchase Process Model) của Philip Kotler – ông tổ của ngành Marketing hiện đại.



Hình 7 Purchase Process Model

Như các trang thông thường luôn có phần tìm kiếm, chúng tôi cũng vậy. Khi người dùng muốn tìm kiếm một sản phẩm, chúng tôi sẽ đưa ra kết quả tìm kiếm được của sản phẩm ấy hiện có trên hệ thống của mình. Nếu người dùng cảm thấy không hài lòng với kết quả trên. Có thể chọn tìm kiếm trên các trang buôn bán khác. Chúng tôi sẽ đưa ra hình ảnh sản phẩm, giá thành, trang web nguồn, cửa hàng kinh doanh để khách hàng dễ theo dõi, so sánh giá cả ở các cửa hàng khác nhau, từ đó sẽ có sự lựa chọn phù hợp đối với khách hàng.

Cộng đồng mua, bán trực tuyến

Tại các trang web mua bán khác chỉ cho phép người bán hàng đăng các sản phẩm của mình như một bài viết. Trong bài viết đó có mã sản phẩm do cửa hàng tự quy định, giới thiệu, hình ảnh, giá tiền của nhiều sản phẩm. Người mua phải gọi điện thoại hay gửi lại tin nhắn cho chủ cửa hàng.

Hệ thống của chúng tôi quy định. Mỗi sản phẩm chỉ thuộc về một cửa hàng duy nhất

Ví dụ: Cúng một sản phẩm Nokia N82, có hai cửa hàng cùng bán sản phẩm này là cửa hàng A và cửa hàng B. Vậy, Nokia N82 của cửa hàng A có mã được lưu trong cơ sở dữ liệu của chúng tôi là 001, Nokia N82 của cửa hàng B có mã là 002. Về mặt dữ liệu, hai sản phẩm này là khác nhau.

Với cách phân tích ở trên, chúng tôi cho người mua hàng trực tiếp đặt hàng trên hệ thống của mình. Khách hàng sẽ đặt hàng mua sản phẩm A tại một cửa hàng B, sản phẩm C tại cửa hàng D. Tất cả sẽ được lưu vào một đơn đặt hàng của khách hàng.

Nếu phân tích như trên, chúng tôi cũng có thiết kế sản phẩm khác với cách thiết kế trước đây để phù hợp và linh động hơn so với kiểu thiết kế cấu trúc truyền thống.

Theo như cách thiết kế thông thường. Một đối tượng sản phẩm sẽ có những thuộc tính luôn đi cùng với nó.

Ví dụ: chiếc điện thoại Nokia N82 có những thuộc tính như: màu sắc, khối lượng, băng tần, camera...

Laptop HP DV4 với những thuộc tính: CPU, RAM, ổ cứng, màn hình...

Vậy lớp sản phẩm chúng tôi phải có Mã sản phẩm, tên sản phẩm, màu sắc, khối lượng, băng tần, camera, CPU, RAM, ổ cứng, màn hình... Đối với sản phẩm là Nokia N82 thì thuộc tính CPU, RAM, ổ cứng, màn hình... sẽ có giá trị null. Đối với laptop HP DV4 thì thuộc tính màu sắc, khối lượng, băng tần, camera... sẽ có giá trị null.

Nếu trang web của tôi kinh doanh: laptop, máy bàn, camera, máy in, máy giặt, Tivi, mỹ phẩm, quần áo... Mỗi loại sản phẩm như thế cần ít nhất 5 thuộc tính. Vậy khi lấy thông tin sản phẩm Laptop, chỉ có 5 thuộc tính là hữu dụng, còn lại 35 thuộc tính không cần đến. Điều này lãng phí quá nhiều dữ liệu.

Theo chúng tôi, mỗi loại sản phẩm có những thuộc tính riêng biệt, và có quá nhiều thuộc tính cần đến. Chính vì vậy các thuộc tính của sản phẩm sẽ được lưu trữ tại một bảng dữ liệu riêng. Quản trị viên sẽ quy định những thuộc tính của từng loại sản phẩm. Mỗi sản phẩm sẽ có mối quan hệ với loại sản phẩm, nghĩa là sẽ biết được thuộc tính của sản phẩm này. Dữ liệu nhập vào của thuộc tính sẽ được lưu tại một bảng khác với khóa chính là ID của sản phẩm và ID của thuộc tính.

Ưu điểm của cách phân tích này không chỉ tránh lãng phí dữ liệu mà còn làm cho dữ liệu có tính linh động. Quản trị viên có thể dễ dàng thêm thuộc tính cho từng loại sản phẩm, cũng như bỏ đi những thuộc tính đã lỗi thời.

Ví dụ như thuộc tính hồng ngoại của điện thoại di động, thuộc tính này ngày càng bị lãng quên và được thay thế bằng các giao tiếp khác hiện đại hơn.

Kênh chia sẻ giữa những người mua hàng

Khách hàng luôn muốn với số tiền bỏ ra, họ sẽ có đúng cái họ cần. Vì vậy nên trước khi mua một món hàng nào đó, khách hàng phải bỏ một khoảng thời gian để tìm kiếm sản phẩm phù hợp với những yêu cầu mình đặt ra. So sánh các sản phẩm cùng loại với nhiều hãng khác nhau. Người mua sẽ thấy chức năng so sánh sản phẩm của chúng tôi rất hữu ích cho họ.

Tại chức năng so sánh sản phẩm, người mua sẽ chọn các sản phẩm nào họ muốn so sánh. Hệ thống sẽ liệt kê những giá trị của từng loại thuộc tính sản phẩm. Sau đó sẽ tô màu những thuộc tính nào có giá trị khác nhau để người dùng thấy rõ sự khác nhau của sản phẩm.

Sau khi đã tìm được sản phẩm ưng ý, điều người mua hàng quan tâm là sản phẩm này có thật sự tốt như những gì nhà cung cấp đã bảo đảm hay không. Những lời khuyên, lời đánh giá của những người đã từng sử dụng sản phẩm này sẽ thật sự hữu ích cho người sắp sở hữu sản phẩm này.

Chúng tôi đưa ra các tiêu chí đánh giá khác nhau của từng loại sản phẩm. Phân phân tích tương tự như với thuộc tính của sản phẩm (mục 2.3).

Ví dụ: Laptop sẽ có các tiêu chí đánh giá như: tính thời trang, máy chạy nhanh, tính năng giải trí, tính di động....

Máy giặt sẽ có: tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, hiệu quả giặt tẩy, vận hành tốt...

Mỗi tiêu chí đánh giá sẽ có thanh điểm từ một đến năm sao. Điểm sau cùng một sản phẩm đạt được là điểm trung bình của sản phẩm trên.

4. Phân tích vấn đề

4.1 Actors

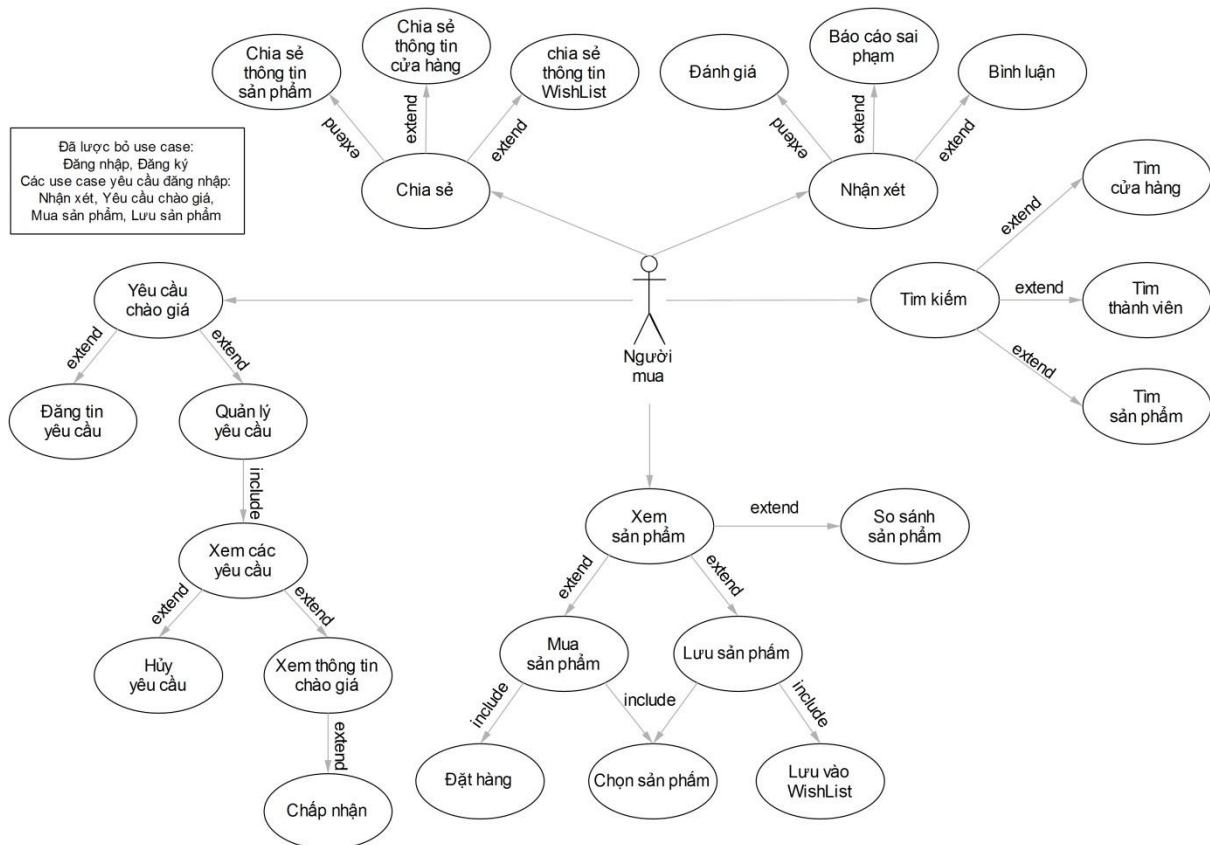
Nhằm một mục đích chung là đem đến cho người dùng một nơi để mua bán các sản phẩm như các trang thương mại điện tử khác, hệ thống của chúng tôi cũng cho phép người dùng tạo các cửa hàng và đăng tải các sản phẩm để buôn bán, giao dịch, hệ thống này được chia ra làm 4 loại người dùng:

- **Người sử dụng thông thường (Customer, Buyer):** là người dùng có thể đăng nhập hoặc không đăng nhập, đóng vai trò là người mua hàng, hay chỉ là khách ghé ngang qua xem trang web.
- **Người đóng vai trò là chủ cửa hàng (Seller):** là người sử dụng thông thường. Người này phải có account trong hệ thống và sở hữu ít nhất một cửa hàng kinh doanh một mặt hàng hiện có trên hệ thống.
- **Người quản lý theo dòng sản phẩm (Blogger):** là người chịu trách nhiệm quản lý các bài blog của các sản phẩm thuộc một hoặc nhiều dòng sản phẩm mà người đó chịu trách nhiệm quản lý.

- **Người quản trị (Admin):** quản lý người dùng, bao gồm: người dùng thông thường, chủ cửa hàng, người quản lý theo dòng sản phẩm. Chịu trách nhiệm như một người Administrator.

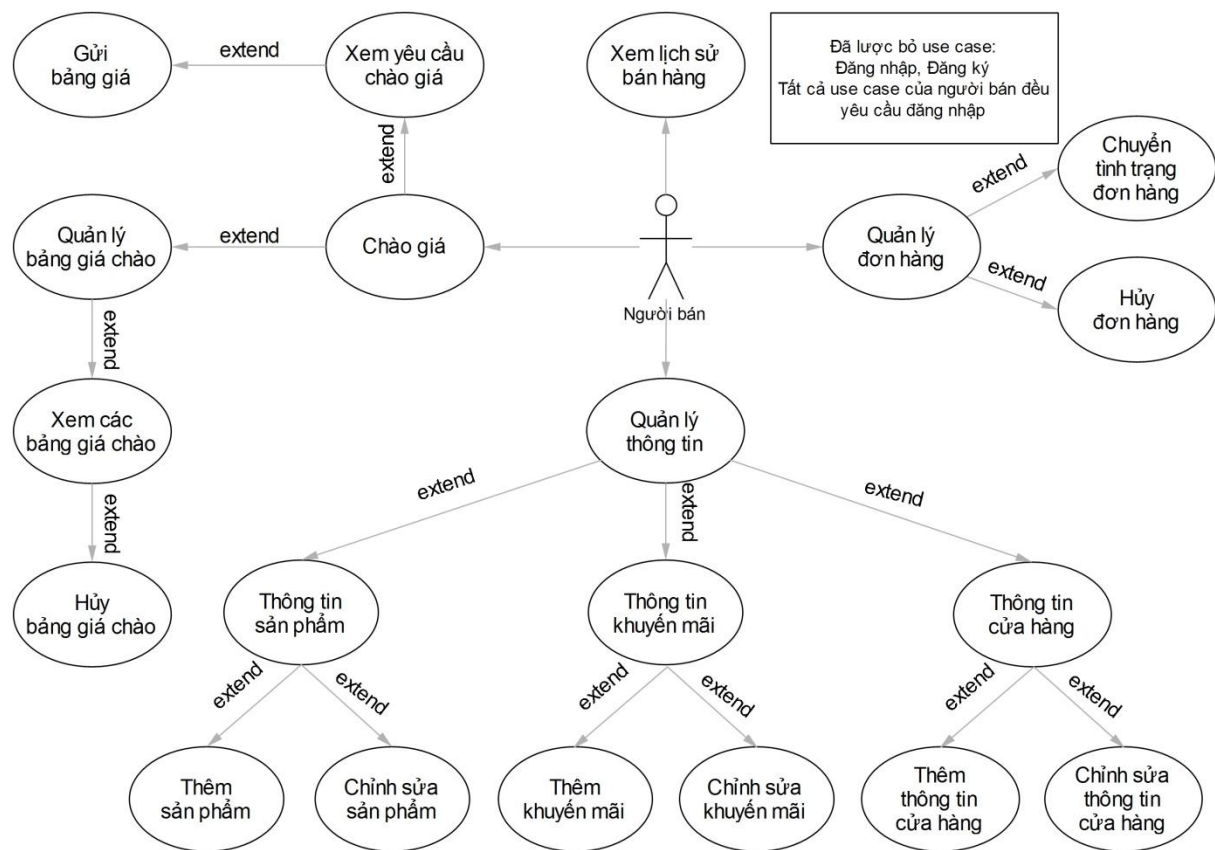
4.2 Usecases

4.2.1 Usecase dành cho buyer



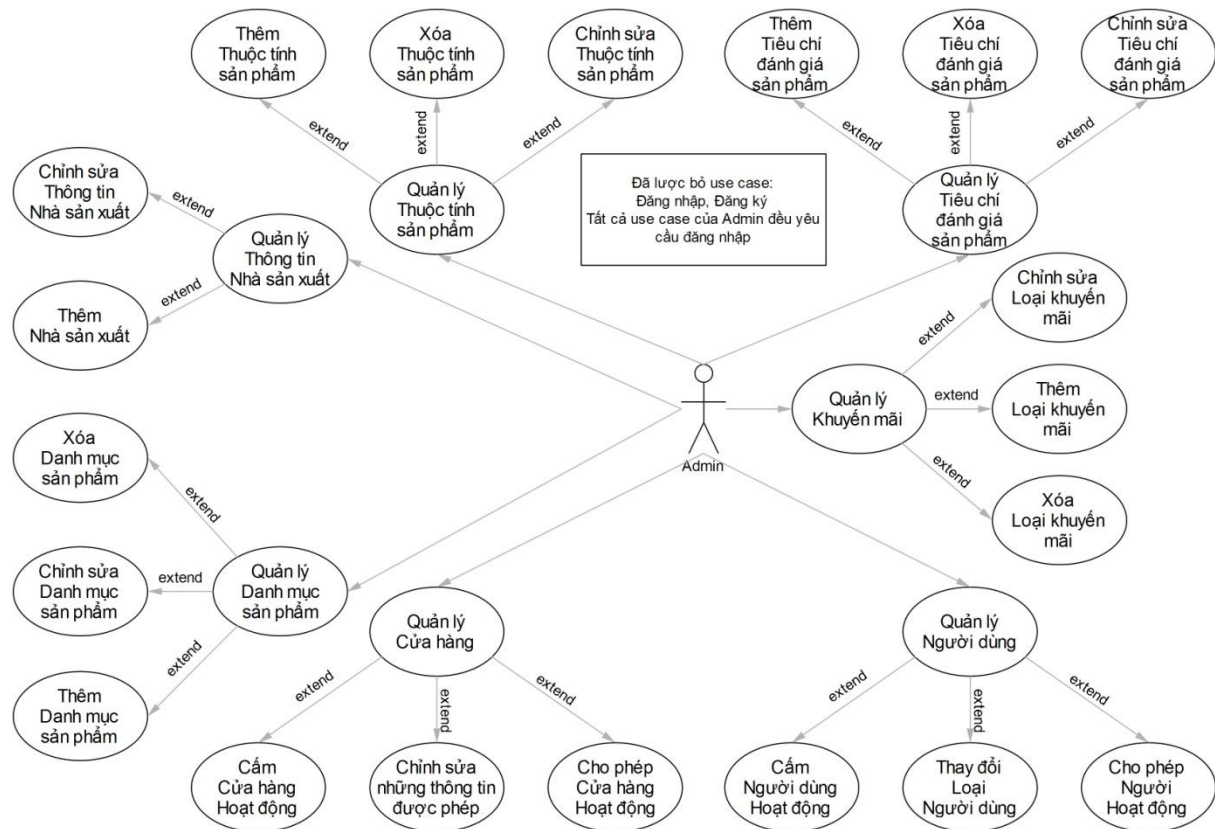
Hình 8 Usecase Buyer

4.2.2 Usecase dành cho seller



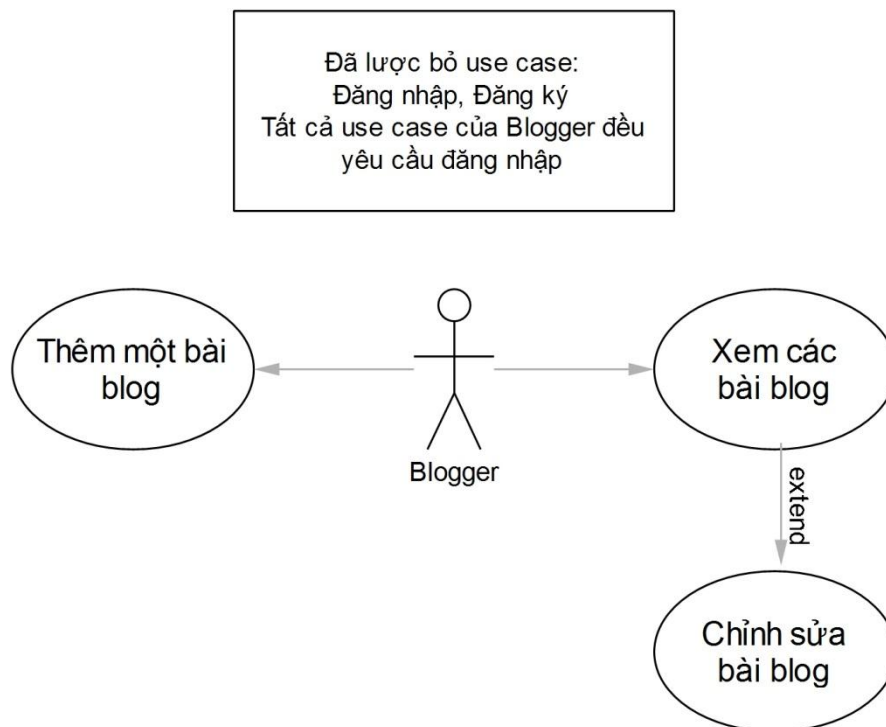
Hình 9 Usecase Seller

4.2.3 Usecase dành cho admin



Hình 10 Usecase Seller

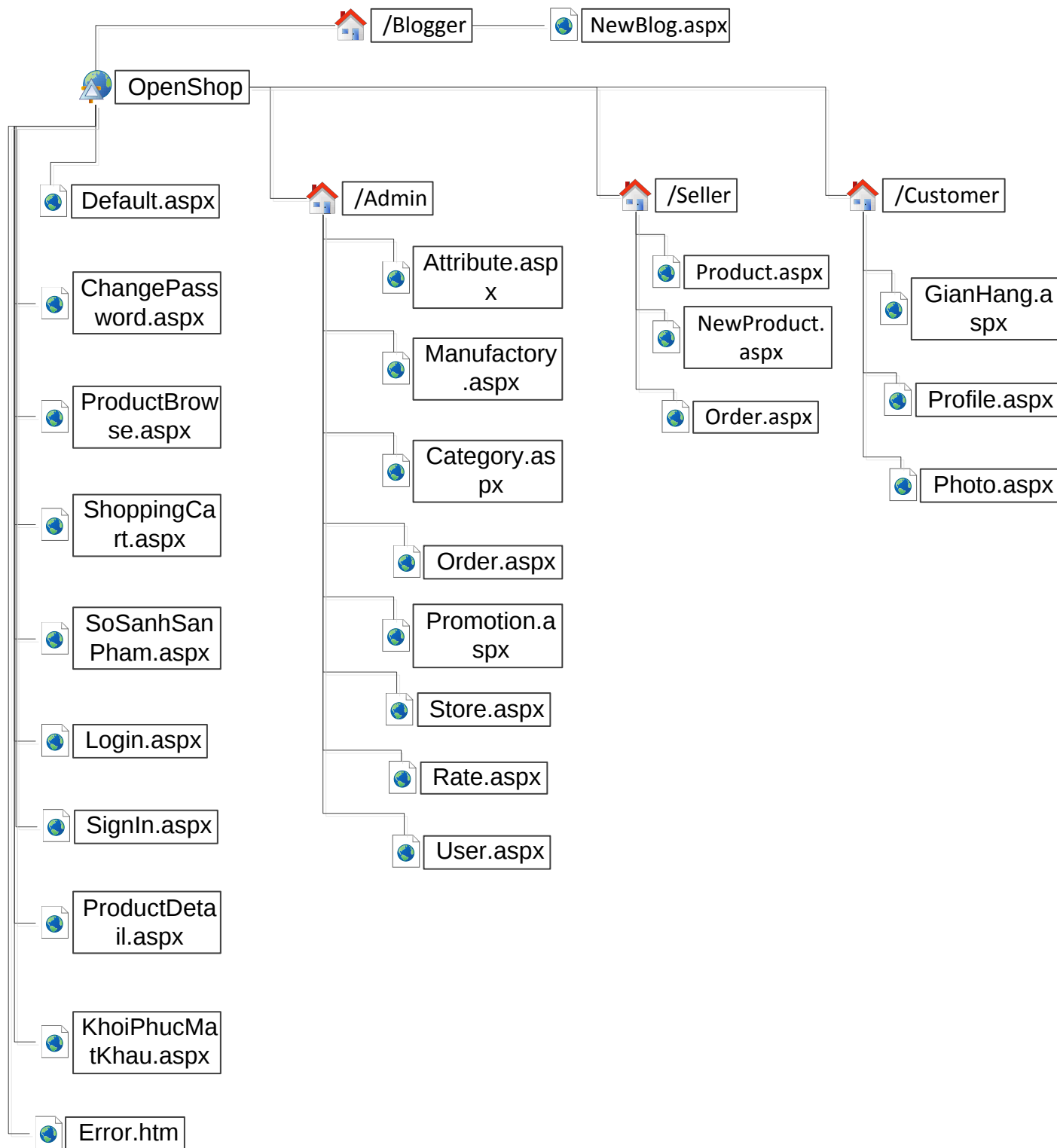
4.2.4 Useecase dành cho blogger



Hình 11 Usecase Blogger

4.3 Phân tích bố cục các trang web

4.3.1 Phân tích các trang web cần thiết



Hình 12 Cấu trúc website

4.3.2 Bố cục các trang dành cho Admin

Deskboard
Kho
Review
User
Sales
Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

Thêm mới

Cha : Combo box

Tên : Text box

Thêm

1 Thành công

1 Thành công

Trang 1 / 6 | Xem 20 dòng/trang | Tổng cộng 120 dòng

Tên	Hiện thị	Số sản phẩm	Cha	Edit	Delete	View	Update
A	▼	56	Dropdownbox	Edit	Delete	View	Update

Hình 13 Trang Admin/Category

Deskboard
Kho
Review
User
Sales
Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

Loại sản phẩm cấp 1
Loại sản phẩm cấp 2
Loại sản phẩm cấp 3
Xem

1 Thông báo

Loại Sản Phẩm

Tên	Mô tả	Xóa	Sửa

Thuộc tính
Text box

Mô tả
Text

Thêm

Hình 14 Trang Admin/ProductTemplate

Đăng nhập

Khôi phục mật khẩu

Tên :

Text box

Mật khẩu :

Text box

☐ Duy trì đăng nhập

[Về trang chủ](#)

Đăng nhập

Hình 15 Trang Login

Deskboard

Kho

Review

User

Sales

Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

Tên:

Text box

Tìm

Trang 1/6 | Xem 25 dòng/ trang | Tất cả 2900 dòng

☐	Tên User	Email	Ngày đăng ký	Online	Kích hoạt	Khóa	Quyền	Action
--------------------------	----------	-------	--------------	--------	-----------	------	-------	--------

Hình 16 Trang Admin/User

Deskboard

Kho

Review

User

Sales

Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

	Viết comment cho sản phẩm	Đánh giá sản phẩm
Khách hàng	☐	☐
Người bán hàng	☐	☐

Hình 17 Trang Admin/UserRole

Deskboard

Kho

Review

User

Sales

Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

Trang 1/5 | Xem 25 dòng/trang | Tất cả 290 dòng

ActiveDisable

Store Details

Tên cửa hàng

XóaLưu

Thông tin chung

Sản phẩm

Chương trình khuyến mãi

155 x 169

Chủ cửa hàng

Email

Điện thoại

Địa chỉ

Tỉnh/TP

Lĩnh vực kinh doanh

Lượt yêu thích

Hình 18 Trang Admin/Store

Deskboard
Kho
Review
User
Sales
Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

[Thêm sản phẩm mới](#)
[Viết giới thiệu sản phẩm mới](#)

Sản phẩm được nhiều quan tâm

Tên sản phẩm	Số lần xem	Wishlist

New Review

Xem theo
Tag
Loại
Active
Bulk Action
Thực hiện

	Tên sản phẩm	Tag	Cửa hàng	Active	Số lần xem	Giá	Total Review	Action
☒	Cell Content 1	☐		☐				
☐	Cell content 2							

Hình 19 Trang Admin/Product

Deskboard
Kho
Review
User
Sales
Report

Hello, Lưu Bình An

Liên kết nhanh

Home > Products > Pencil

Thêm mới
Xóa

Sản phẩm liên quan

Tên sản phẩm

Loại

Tag

Thông tin

Review

Giới thiệu

Link

100 x 102

100 x 102

100 x 102

100 x 102

100 x 102

Combo box

Combo box

Combo box

up

Số người xem

Nhà sản xuất

☐ Cho phép đánh giá
☐ Chép nhận xét
☐ giới thiệu trên trang chủ
☐ Bestbuy
☐ Active

Lưu

Review

Trang 1/5 | Xem 25 dòng/trang | Tất cả 25 dòng

	Nội dung bình luận	Sản phẩm bình luận	Người bình luận	Ngày bình luận	Action
☒	Cell Content 1				

Liên kết nhanh

New (0)

Hình 20 Trang Admin/ProductDetail

4.3.3 Bố cục các trang dành cho Buyer

#toolbar

Tìm kiếm

Tất cả

▼

?

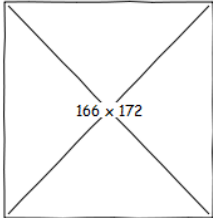
#main-nav

Loại sản phẩm 1

Loại con 1
Loại con 2
Loại con 3

Loại sản phẩm 2

Loại sản phẩm 3

166 x 172

Tên sản phẩm

Giới thiệu ngắn gọn
[Đọc tiếp...](#)

Sản phẩm mới

Tên sản phẩm

Cửa hàng tiêu biểu

[Xem tất cả](#)

Khuyến mãi

[Xem tất cả](#)

Sản phẩm được nhiều người quan tâm

Tên sản phẩm

Hình 21 Trang default

#toolbar

Tìm kiếm

Tất cả

?

#main-nav

Đăng ký thành viên

Tên đăng nhập* :

Textbox

chưa
nhập tên

Mật khẩu* :

Text box

Nhắc lại mật khẩu :

Text box

Địa chỉ :

Text box

Tỉnh/TP :

Combo box



Email* :

Text box

Điện thoại :

Text box

Avatar :

Text box

Up

Mã an toàn :

Text box

Đăng ký mở gian hàng

Tên gian hàng :

Text box

Họ tên* :

Text box

Cổ định* :

Text box

Di động :

Text box

Địa chỉ* :

Text box

Tỉnh / TP* :

Combo box



Nhóm sản phẩm kinh doanh :



Check box



Check box



Check box



Check box



Check box



Check box



Check box



Check box

Mail :

Text box

Website :

Text box

Luật

Đồng ý tạo tài khoản

Hình 22 Trang SignUp

Tìm kiếm

Tất cả

▼

?

#main-nav

Kiểm tra giỏ hàng

Địa chỉ giao hàng

Phương thức thanh toán

Xác nhận

Hoàn tất

1

1

1

1

1

	Hình ảnh	Sản phẩm	Giá	Số lượng	Cửa hàng	Địa chỉ	Phí Shipping	Tổng cộng
☒		Cell Content 1		1 ▼				

Địa chỉ giao hàng :

Combo box ▼

Tổng tiền :

Đưa vào WishList

Hủy giỏ hàng

Tiếp tục mua hàng

Đặt hàng

Đăng nhập

Text box

Text box

☐ Check box

Button

☐ Thay đổi địa chỉ giao hàng

Địa chỉ

Text box

Điện thoại

Text box

Tỉnh thành

Combo box ▼

Giao tại địa chỉ

Tên

Text box

Địa chỉ

Text box

Điện thoại

Text box

Mã an toàn

Text box

Tiếp tục

Hình 23 Trang ShoppingCart

Tìm kiếm

Tất cả

?

#main-nav

Home > Products > Loại sản phẩm 1 > Loại con 1

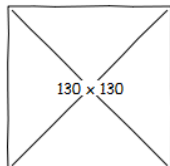
Loại sản phẩm 1

- Loại con 1
- Loại con 2
- Loại con 3

Loại sản phẩm 2

Loại sản phẩm 3

Trang 1/5 | Xem 10 sản phẩm/trang | Tất cả 290 sản phẩm

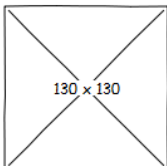


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

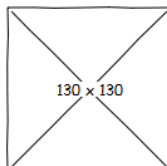


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

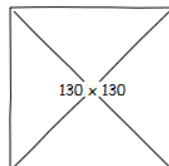


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

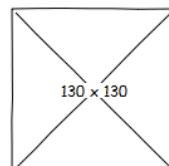


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

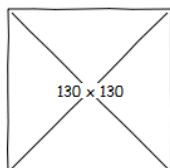


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

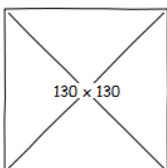


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

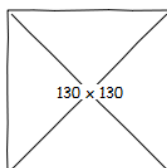


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

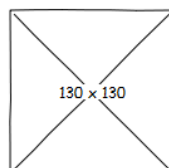


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

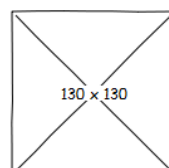


[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)



[Tên sản phẩm](#)

***** [Add](#)

Giá sản phẩm

[Tên cửa hàng](#)

Trang 1/5 | Xem 10 sản phẩm/trang | Tất cả 290 sản phẩm

Hình 24 Trang ProductBrowse

Tìm kiếm

Tất cả

▼

?

#main-nav

Home > Products > Loại sản phẩm 1 > Loại con 1 > tên sản phẩm

Loại sản phẩm 1

Loại con 1

Loại con 2

Loại con 3

Loại sản phẩm 2

Loại sản phẩm 3

250 x 259

<

30 ₺

30 ₺

30 ₺

>

Thêm vào giỏ hàng

Thêm vào Wishlish

Tôi muốn bán sản phẩm này

Giới thiệu sản phẩm

Thông tin sản phẩm

Comment

Giá thị trường thế giới

Blog

Giới thiệu sản phẩm: Thông tin về sản phẩm mà cửa hàng cung cấp cho người mua

Thông tin sản phẩm: Thông tin chi tiết kỹ thuật của sản phẩm thường được nhà sản xuất cung cấp

Giá thị trường thế giới: Giá của sản phẩm được tìm kiếm tự động

Giới thiệu sản phẩm

Thông tin sản phẩm

Comment

Giá thị trường thế giới

Blog

ngotandatnnt: Sản phẩm này tốt

anh TUYET1989: Sản phẩm quá tệ

luan: Cũng được

Nhập Comment

HoVib

CAPCHA

Gửi Comment

Giới thiệu sản phẩm

Thông tin sản phẩm

Comment

Giá thị trường thế giới

Blog

<http://www.facebook.com/emarket/sanpham>

<http://me.zing.vn/emarket/sanpham>

<http://www.yahoo360.com/emarket/sanpham>

Hình 25 trang ProductDetail

Trang 27/70

4.3.4 Bố cục các trang dành cho Seller

[Seller](#) > [Products](#) > Insert New Product

Insert New Product

Product Name

Cataloge

Cost

Type Product

Features

screen

Technology

Resolution

Size

Version

Frequency band

GPRS

OS

communication

Input data

Camera

Resolution

Zoom

☐ Description

☐ Create on

☐ Facebook ☐ Twitter ☐ Yahoo ☐ ZingMe ☐ All

Comment

Rate

Hình 26 trang insert product

5. Thiết kế

5.1 Thiết kế CSDL

Sau khi phân tích các yêu cầu, chúng tôi đã thiết kế CSDL được chia làm 6 nhóm bảng chính

5.1.1 Nhóm bảng sản phẩm

Bảng 1 ProductStore

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ProductID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
ProductName	nvarchar(100)		NOT NULL	
StoreID	int	FK	NOT NULL	
ProductLineID	int	FK	NOT NULL	
Price	int		NOT NULL	
Description	nvarchar(max)			
AllowComment	bit			TRUE
AllowRate	bit			TRUE
DisplayOrder	int			0
CreatedDate	smalldatetime			TODAY
LastModify	smalldatetime			TODAY
Discontinued	bit			0
TotalView	int			0
IsFeature	bit			0

Mỗi sản phẩm có:

- Mã sản phẩm
- Tên sản phẩm: Tên gọi của sản phẩm do cửa hàng tự đặt ra. Có thể có nhiều sản phẩm trùng tên (LCD Samsung VX234A, Laptop Dell Vostro 12B, ...)
- Mã cửa hàng: Những sản phẩm của cửa hàng khác nhau sẽ có mã khác nhau mặc dù có thể trùng tên (một sản phẩm được bán bởi nhiều cửa hàng)
- Mã dòng sản phẩm: Quan hệ với bảng ProductLine cho biết nhà sản xuất và loại sản phẩm (Laptop Samsung, LCD Sony, Laptop Dell, ...)
- Giá hiện tại của sản phẩm
- Mô tả giới thiệu sản phẩm do cửa hàng tự mô tả (Sản phẩm có thiết kế đẹp, cấu hình mạnh, thích hợp với gamer, ...)
- Cho phép bình luận hay không
- Cho phép đánh giá sản phẩm hay không
- Thứ tự hiển thị: Quy định thứ tự sản phẩm khi phân trang
- Ngày tạo sản phẩm
- Ngày cập nhật sản phẩm cuối cùng
- Sản phẩm có được bán tiếp hay không. Cửa hàng có thể ngừng bán một thời gian và sau đó tiếp tục bán nếu muốn
- Tổng số lần sản phẩm được xem. Có thể chọn ra những sản phẩm được xem nhiều nhất
- Có phải là sản phẩm đặc biệt hay không

Bảng 2 ProductImage

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ImgID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
ImgUrl	nvarchar(100)		NOT NULL	
ProductID	int	FK	NOT NULL	

Mỗi hình sản phẩm sẽ có

- Mã hình sản phẩm
- Địa chỉ hình sản phẩm
- Mã sản phẩm: Mỗi sản phẩm có thể có nhiều hình

Bảng 3 RelatedProduct

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ProductID	int	PK, FK	NOT NULL	
RelateProductID	int	PK, FK	NOT NULL	

Mỗi sản phẩm liên quan có:

- Mã sản phẩm: Mỗi sản phẩm có thể có nhiều sản phẩm liên quan
- Mã sản phẩm liên quan: Do cửa hàng quy định (Máy chụp hình Canon 15X7V có sản phẩm liên quan là ống kính Cazel 550MX, đế máy chụp hình 124, ...)

Bảng 4 Manufactory

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ManufactoryID	smallint	PK	NOT NULL	tự động tăng
ManufactoryName	nvarchar(100)		NOT NULL	

Mỗi nhà sản xuất có:

- Mã nhà sản xuất
- Tên nhà sản xuất

5.1.2 Nhóm bảng người dùng

5.1.3 Nhóm bảng danh mục

Bảng 5 Category

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
CategoryID	smallint	PK	NOT NULL	tự động tăng
CategoryName	nvarchar(100)		NOT NULL	
ImgUrl	nvarchar(100)			

CreatedDate	smalldatetime	TODAY
Parent	smallint	0
TotalProduct	int	0
Enabled	bit	1
DisplayOrder	smallint	0

Mỗi loại sản phẩm có:

- Mã loại sản phẩm
- Tên loại sản phẩm: (Điện tử, LCD, Laptop, ...)
- Hình ảnh đại diện (hình icon)
- Ngày tạo
- Mã loại sản phẩm cha: hữu dụng khi tạo menu đa cấp và dễ quản lý khi có quá nhiều loại sản phẩm (Loại Điện tử có các loại con LCD, Máy giặt, Tủ lạnh, ...)
- Tổng số lượng sản phẩm thuộc loại này
- Loại sản phẩm có được phép cho kinh doanh hay không
- Thứ tự hiển thị: Quy định thứ tự khi hiển thị trên menu

Bảng 6 StoreCategory

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
StoreID	int	PK, FK	NOT NULL	
CategoryID	smallint	PK, FK	NOT NULL	

Mỗi cửa hàng được phép kinh doanh nhiều loại sản phẩm. Ngoài việc giúp quản lý các loại sản phẩm mà một cửa hàng đang kinh doanh, bảng này còn giúp tạo ra danh sách loại sản phẩm cho chủ cửa hàng chọn khi họ nhập một sản phẩm mới. Mỗi dòng có:

- Mã cửa hàng
- Mã loại sản phẩm

Bảng 7 Attribute

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
AttributeID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
AttributeName	nvarchar(50)		NOT NULL	

Mỗi một loại sản phẩm có nhiều thuộc tính sản phẩm. VD: Laptop có các thuộc tính sản phẩm: Chip, card màn hình, ram, màn hình, ...; LCD có các thuộc tính sản phẩm: Screen, tần số quét, độ tương phản, ... Bảng này liệt kê tất cả các thuộc tính có thể có của tất cả các loại sản phẩm. Mỗi thuộc tính có:

- Mã thuộc tính
- Tên thuộc tính

Bảng 8 CategoryAttribute

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
CategoryID	smallint	PK, FK	NOT NULL	
AttributeID	int	Pk, FK	NOT NULL	

Bảng này quy định một loại sản phẩm sẽ có những thuộc tính gì. Mỗi dòng có:

- Mã loại sản phẩm
- Mã thuộc tính của loại sản phẩm trên

Bảng 9 ProductAttribute

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ProductID	int	PK, FK	NOT NULL	

AttributeID	int	PK, FK	NOT NULL
AttributeValue	nvarchar(200)		NOT NULL

Bảng này quy định giá trị thuộc tính cụ thể của một sản phẩm. Mỗi dòng có:

- Mã sản phẩm: (01 – LCD Samsung 2000)
- Mã thuộc tính: (13 - Tần số quét)
- Giá trị: (200KHz)

Bảng 10 RateTemplate

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
RateTemplateID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
RateName	nvarchar(50)		NOT NULL	

Mỗi loại sản phẩm sẽ có các tiêu chí đánh giá sản phẩm. VD: Laptop có các tiêu chí đánh giá thời trang, cấu hình, giá tiền, ...Bảng này liệt kê tất cả các tiêu chí đánh giá có thể có của tất cả loại sản phẩm. Mỗi tiêu chí đánh giá có:

- Mã tiêu chí đánh giá
- Tên gọi của tiêu chí đánh giá

Bảng 11 RateCategory

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
CategoryID	smallint	PK, FK	NOT NULL	
RateTemplateID	int	PK, FK	NOT NULL	

Bảng này quy định một loại sản phẩm sẽ có những tiêu chí đánh giá nào. Mỗi dòng có:

- Mã loại sản phẩm

- Mã tiêu chí đánh giá của loại sản phẩm trên

Bảng 12 RateProduct

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ProductID	int	PK, FK	NOT NULL	
RateTemplateID	int	PK, FK	NOT NULL	
Value	tinyint		NOT NULL	

Bảng này quy định giá trị tiêu chí đánh giá cụ thể của một sản phẩm. Mỗi dòng có:

- Mã sản phẩm: (01 – Laptop Dell 2000)
- Mã tiêu chí đánh giá: (13 - Cấu hình)
- Giá trị: (10) Giá trị tính điểm từ 1 đến 10

5.1.4 Nhóm bảng chương trình khuyến mãi

Một chương trình khuyến mãi có thể kéo dài nhiều ngày. Mỗi chương trình khuyến mãi có thể áp dụng cho một loại sản phẩm không phân biệt thương hiệu, hoặc một sản phẩm cụ thể, hoặc một thương hiệu sản phẩm không phân biệt loại sản phẩm, hoặc một loại sản phẩm của một thương hiệu cụ thể. Trong một chương trình khuyến mãi có thể áp dụng nhiều hình thức khuyến mãi: giảm giá một số tiền cụ thể (100,000), giảm giá theo phần trăm (10%), tặng quà

Bảng 13 PromotionType

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
PromotionTypeID	tinyint	PK	NOT NULL	tự động tăng
PromotionTypeName	nvarchar(20)		NOT NULL	

Bảng này liệt kê tất cả các loại khuyến mãi. Mỗi loại có:

- Mã loại khuyến mãi: (01)
- Tên loại khuyến mãi: (Tặng quà)

Bảng 14 PromotionProgram

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
PromotionProgramID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
PromotionProgramName	nvarchar(100)		NOT NULL	
StartDate	smalldatetime			TODAY
EndDate	smalldatetime		NOT NULL	
StoreID	int	FK	NOT NULL	
Description	nvarchar(max)		NOT NULL	

Mỗi chương trình khuyến mãi có:

- Mã chương trình khuyến mãi: (01)
- Tên chương trình khuyến mãi: (Ngàn lần cảm ơn lần thứ 8)
- Ngày bắt đầu
- Ngày kết thúc
- Cửa hàng khuyến mãi của chương trình này
- Mô tả giới thiệu chương trình khuyến mãi

Bảng 15 PromotionDetail

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
PromotionDetailID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
PromotionProgramID	int	FK	NOT NULL	
PromotionTypeID	tinyint	FK		

CatogoryID	tinyint	FK
ProductID	int	FK
ManufactoryID	tinyint	FK
Value	int	NOT NULL

Chi tiết chương trình khuyến mãi có:

- Mã chi tiết chương trình khuyến mãi
- Mã chương trình khuyến mãi
- Mã loại khuyến mãi
- Mã loại sản phẩm: Nếu cột này có giá trị thì khuyến mãi cho loại sản phẩm này
- Mã nhà sản xuất: Nếu cột này có giá trị thì khuyến mãi cho tất cả sản phẩm của nhà sản xuất này. Nếu cột nhà sản xuất và cột loại sản phẩm đều có giá trị thì khuyến mãi dành cho dòng sản phẩm này
- Mã sản phẩm: Nếu cột này có giá trị thì khuyến mãi dành cho sản phẩm này. Đồng thời hai cột loại sản phẩm và mã nhà sản xuất sẽ null
- Giá trị khuyến mãi:
 - Nếu loại khuyến mãi là giảm giá thì giá trị khuyến mãi là một con số cho biết giảm bao nhiêu tiền
 - Nếu loại khuyến mãi là tặng quà thì giá trị khuyến mãi là một con số cho biết mã sản phẩm dùng làm tặng phẩm

5.1.5 Nhóm bảng hóa đơn

Bảng 16 Order

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
OrderID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
UserName	varchar(30)	FK	NOT NULL	
CreatedDate	smalldatetime			TODAY
Status	char(1)			D

Description	nvarchar(500)		
FinalPrice	int	NOT NULL	

Mỗi hóa đơn có:

- Mã hóa đơn
- Mã người dùng: Người mua hàng
- Ngày mua hàng
- Trạng thái hóa đơn: Đang chuyển, đã chuyển, hủy, ...
- Mô tả: Người mua hàng có thể yêu cầu giao hàng tại đâu, vào mấy giờ, ...
- Giá tổng cộng của hóa đơn sau khi đã khấu trừ tất cả khuyến mãi

Bảng 17 OrderDetail

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
OrderID	int	PK, FK	NOT NULL	
ProductID	int	PK, FK	NOT NULL	
Quantity	smallint		NOT NULL	
Price	int		NOT NULL	

Mỗi chi tiết hóa đơn có:

- Mã hóa đơn
- Mã sản phẩm
- Số lượng
- Giá: Giá này là giá của sản phẩm lúc mua hàng và có thể khác so với giá của sản phẩm hiện tại



Hình 27 Quy trình chào giá

Bảng 18 BidRequest

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
BidRequestID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
UserName	varchar(30)	FK	NOT NULL	
CreatedDate	smalldatetime			TODAY
Status	char(1)			D
Description	nvarchar(500)			

Mỗi yêu cầu chào giá có:

- Mã yêu cầu chào giá
- Mã người dùng: Người yêu cầu chào giá
- Ngày yêu cầu
- Trạng thái đơn yêu cầu
- Mô tả: Người yêu cầu có thể nêu lý do cần các sản phẩm này hay bất kỳ thông tin nào muốn gửi đến các cửa hàng

Bảng 19 BidRequestDetail

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
BidRequestDetailID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
BidRequestID	int	FK	NOT NULL	
ProductName	nvarchar(100)		NOT NULL	
Quantity	smallint		NOT NULL	
Description	nvarchar(500)			

Mỗi chi tiết đơn yêu cầu chào giá có:

- Mã chi tiết yêu cầu chào giá
- Mã đơn yêu cầu chào giá
- Tên sản phẩm muốn mua: ở đây người yêu cầu chỉ nhập tên sản phẩm mình mong muốn (không phải là ID của sản phẩm)
- Số lượng cần mua
- Mô tả: Bất kỳ thông tin nào mà người yêu cầu muốn gửi đến các cửa hàng

Bảng 20 Bid

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
BidID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
StoreID	int	FK	NOT NULL	
BidRequestID	int		NOT NULL	
CreatedDate	smalldatetime			TODAY
Status	char(1)			D
Description	nvarchar(500)			

Mỗi đơn chào giá có:

- Mã đơn chào giá
- Mã cửa hàng chào giá
- Mã đơn yêu cầu chào giá: Đơn chào giá dành cho đơn yêu cầu chào giá này
- Ngày chào giá
- Trạng thái đơn chào giá
- Mô tả: Bất kỳ thông tin nào mà cửa hàng muốn gửi đến người mua

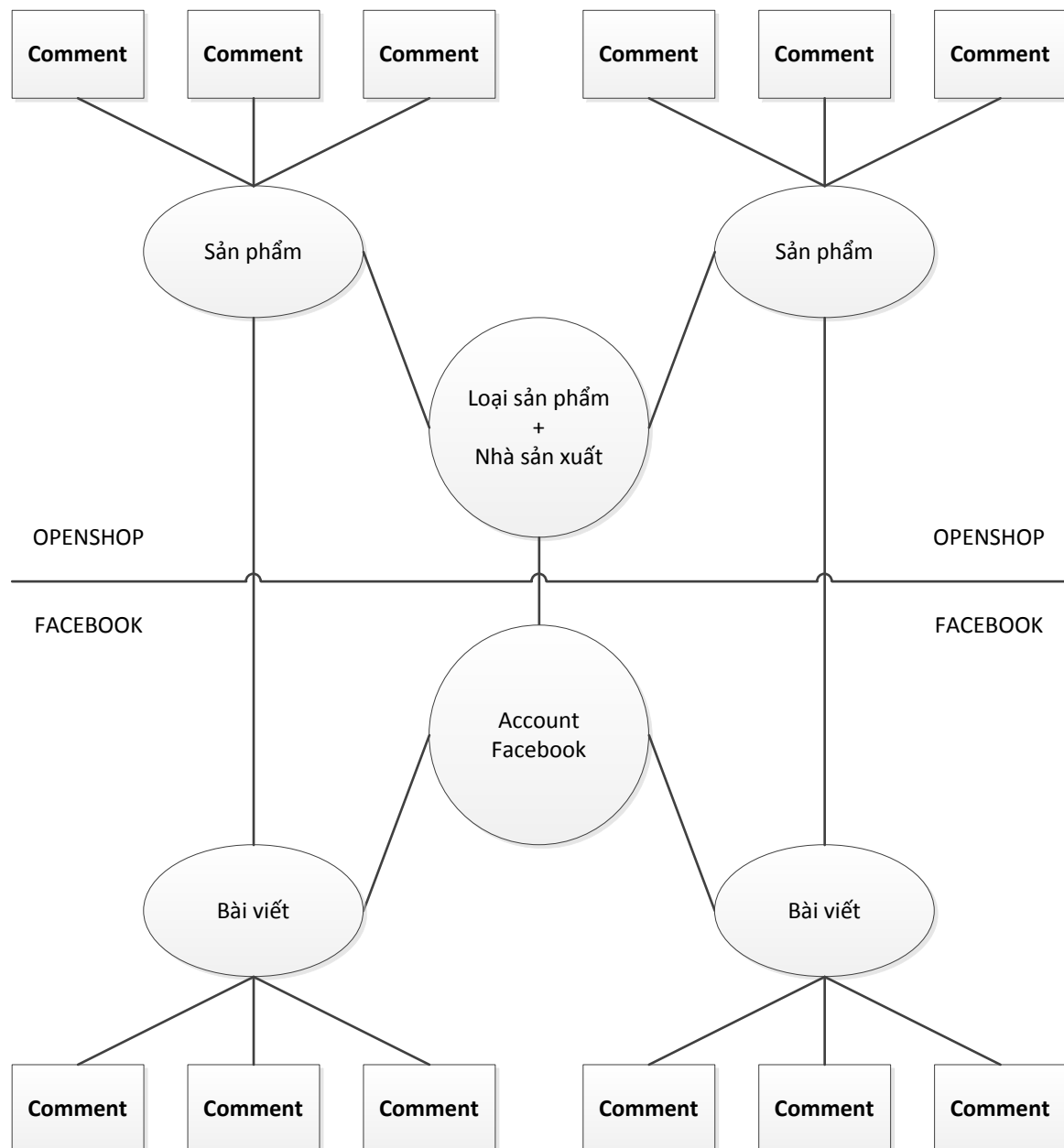
Bảng 21 BidDetail

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
BidID	int	PK, FK	NOT NULL	tự động tăng
ProductID	int	PK, FK	NOT NULL	
Price	int		NOT NULL	
Description	nvarchar(500)			

Mỗi chi tiết chào giá có:

- Mã đơn chào giá
- Mã sản phẩm
- Giá chào bán sản phẩm
- Mô tả

5.1.6 Nhóm bảng blog



Hình 28 Môi liên hệ giữa OpenShop và Facebook

Mỗi một sản phẩm sẽ có một bài viết trên facebook (không phải mỗi sản phẩm của cửa hàng. LCD Samsung V3000 của cửa hàng X và Y cũng chỉ có 1 bài blog). Một dòng sản phẩm (một loại sản phẩm của một nhà sản xuất. VD: Laptop Samsung, Laptop Dell, LCD Samsung, ...) gồm nhiều sản phẩm và một account facebook quản lý nhiều bài viết. Mỗi account facebook quản lý tất cả bài viết về các sản phẩm thuộc duy nhất một dòng sản phẩm.

Có 2 loại comment: một là comment bài viết trên facebook và một là comment sản phẩm trên Emarket

Những người chịu trách nhiệm viết bài viết cho sản phẩm được gọi là blogger. Mỗi blogger có quyền quản lý một hoặc nhiều account

Bảng 22 ProductLine

Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
ProductLineID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
CategoryID	smallint	FK	NOT NULL	
ManufactoryID	smallint	FK	NOT NULL	
FacebookUserName	varchar(46)			
FacebookPassWord	varchar(20)			
FacebookID	varchar(max)			
UserName	varchar(30)	FK	NOT NULL	

Mỗi dòng sản phẩm có:

- Mã dòng sản phẩm
- Mã loại sản phẩm
- Mã nhà sản xuất
- Tên đăng nhập vào tài khoản Facebook
- Mật khẩu đăng nhập vào tài khoản Facebook
- Mã người dùng Facebook: mỗi tài khoản Facebook đều có một mã người dùng thay cho tên đăng nhập

- Mã người dùng: người chịu trách nhiệm quản lý dòng sản phẩm này

Bảng 23 Blog

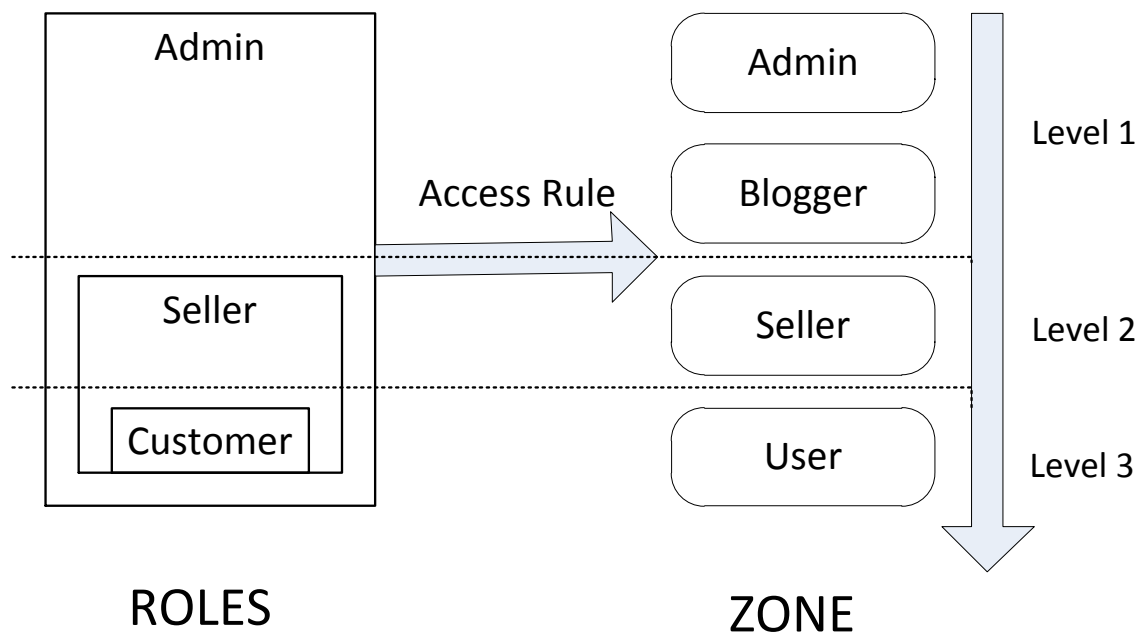
Tên cột	Kiểu	Khóa	Ràng buộc	Mặc định
BlogID	int	PK	NOT NULL	tự động tăng
ProducLinnetID	int			
FacebookBlogID	int		NOT NULL	
Title	nvarchar(50)		NOT NULL	
Content	nvarchar(max)		NOT NULL	
CreatedDate	smalldatetime			TODAY
LastModifyDate	smalldatetime			TODAY

Mỗi blog có:

- Mã bài blog
- Mã loại sản phẩm cho biết bài blog này thuộc loại sản phẩm nào
- Mã bài blog trên Facebook: Facebook quy định mỗi bài blog hoặc mỗi comment đều có một id cho phép truy cập và chỉnh sửa nội dung
- Tiêu đề bài blog
- Nội dung bài blog
- Ngày tạo
- Ngày chỉnh sửa gần đây nhất

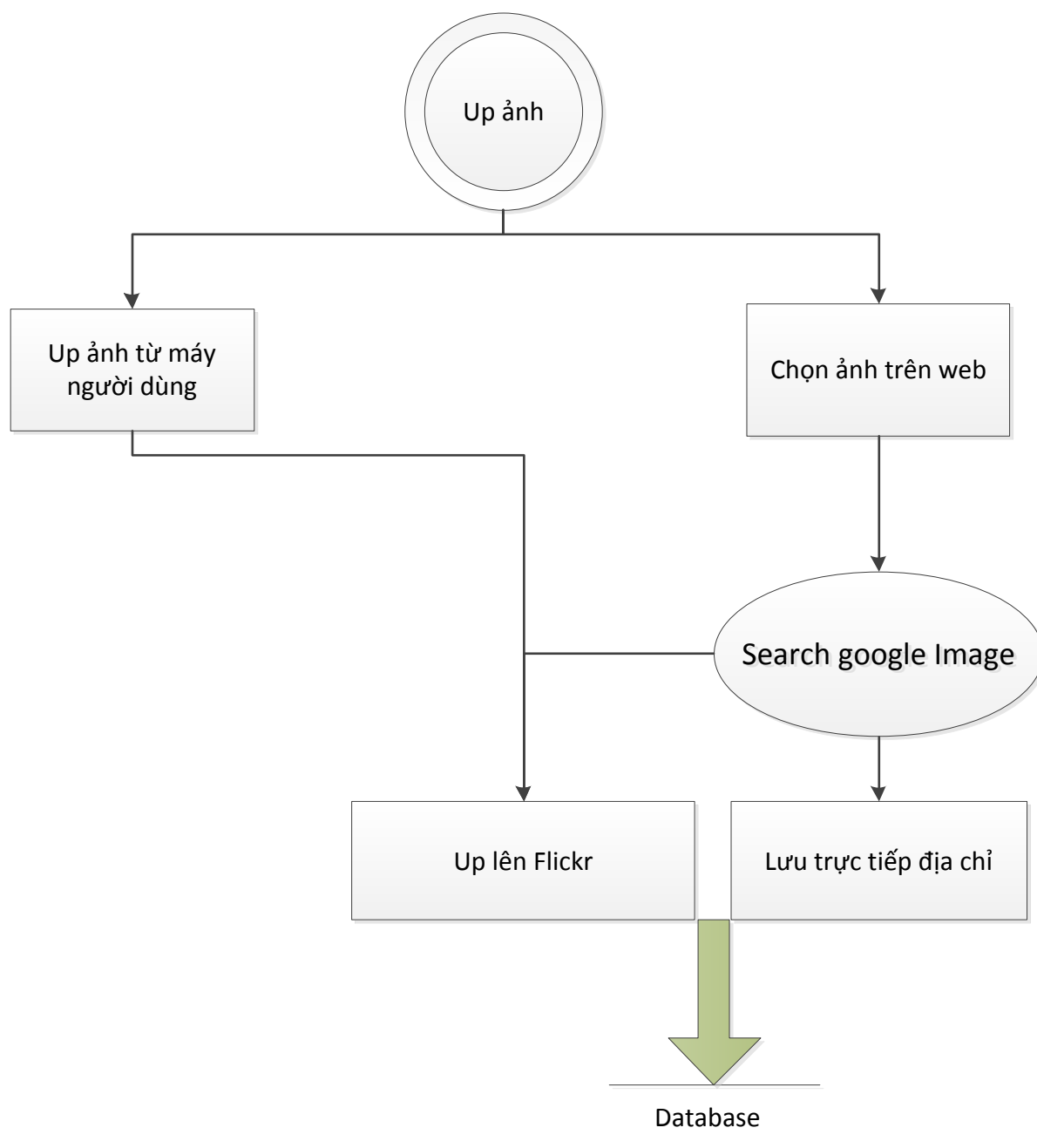
5.2 Thiết kế chức năng

5.2.1 Phân quyền



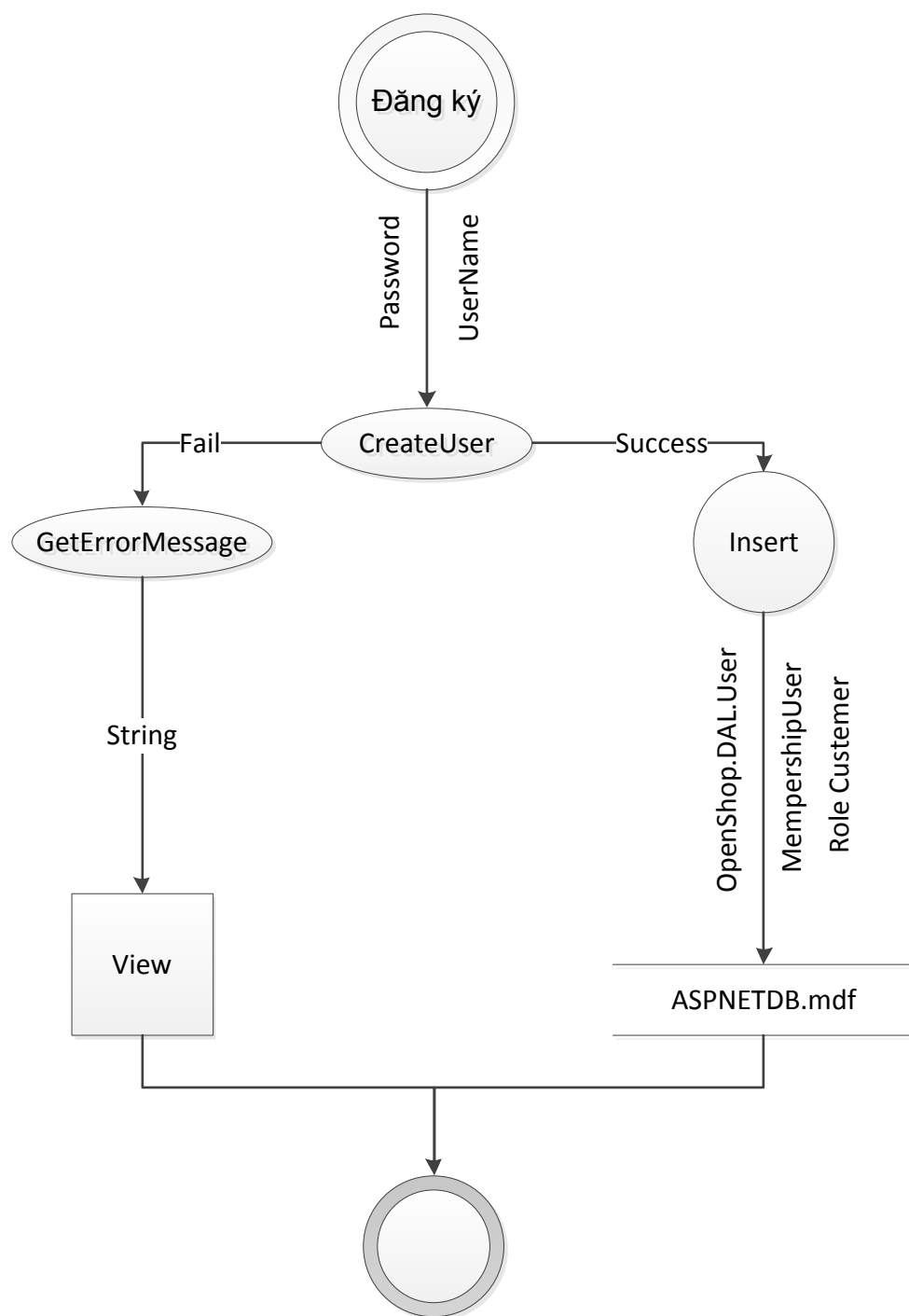
Hình 29 mô hình phân quyền người dùng

5.2.2 Quy trình up ảnh sản phẩm



Hình 30 Quy trình up ảnh sản phẩm

5.2.3 Đăng ký thành viên

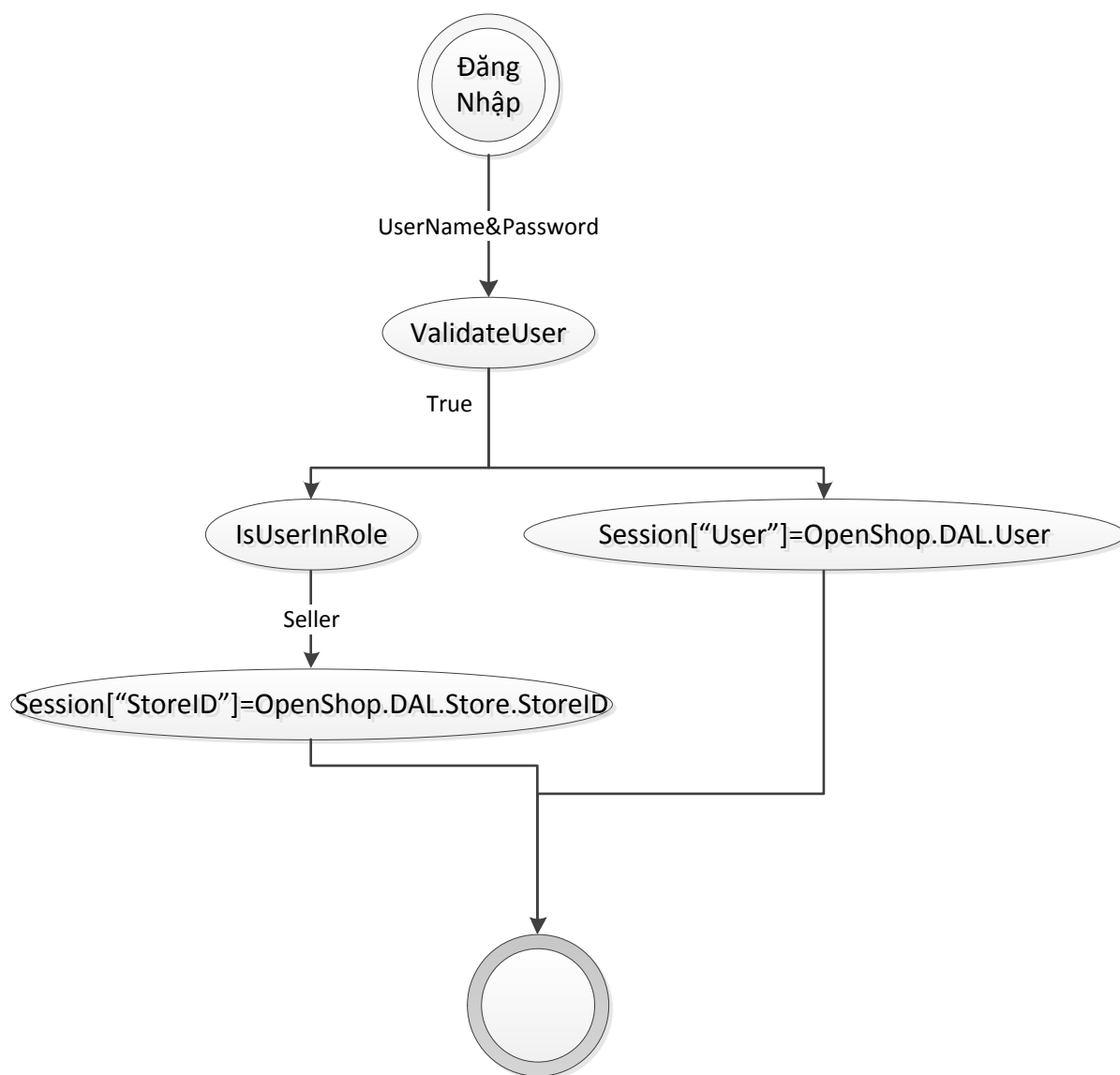


Hình 31 Dataflow đăng ký thành viên

Input: string name, string password

Output: string error, MembershipUser, User

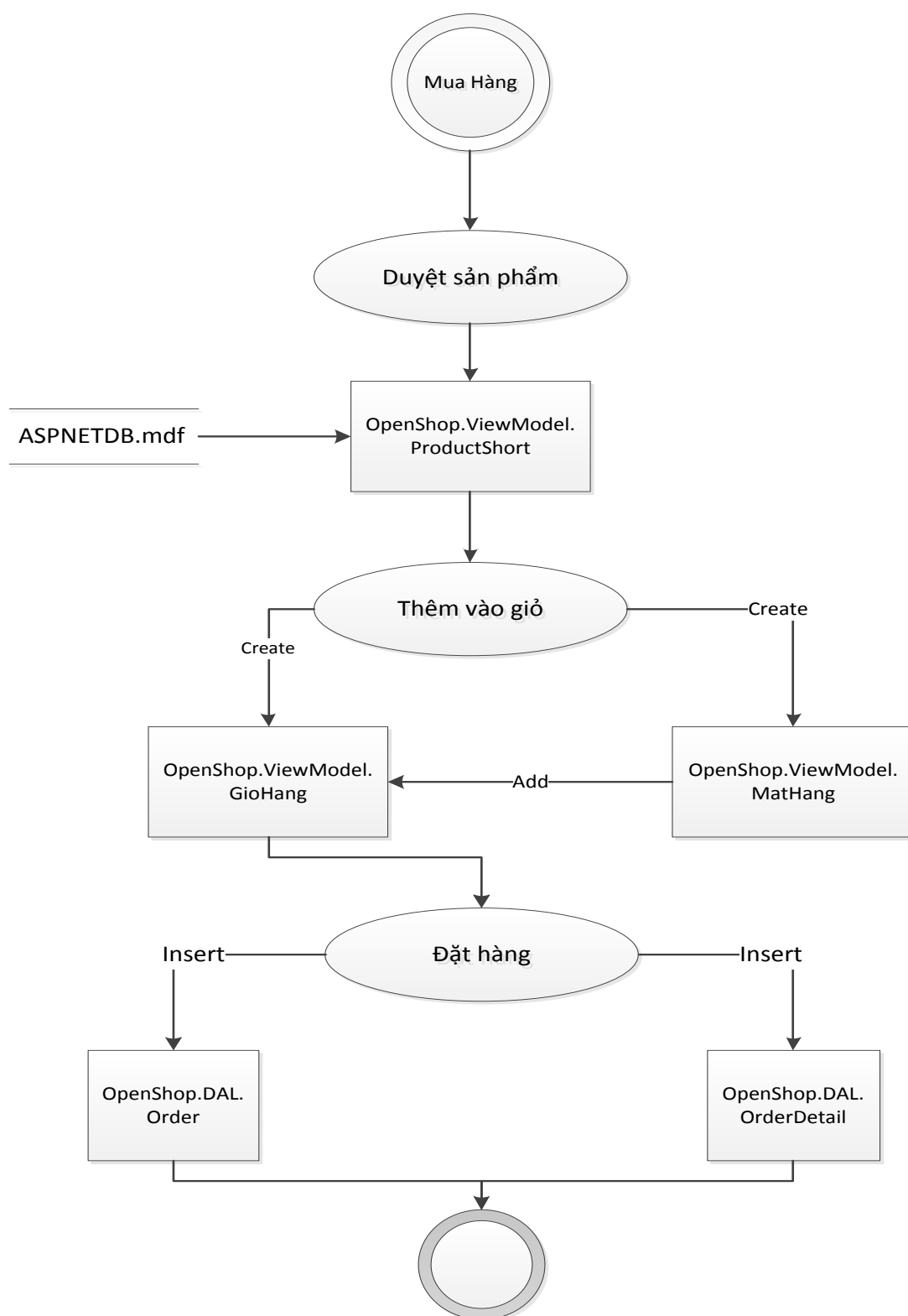
5.2.4 Chức năng đăng nhập



Hình 32 Dataflow đăng nhập

Input: string username, string password

Output: Session["StoreID"], Session["User"]

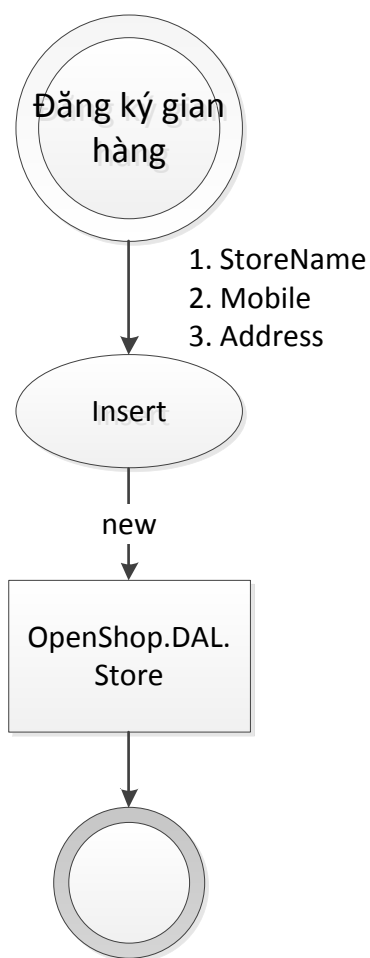


Hình 33 Dataflow đặt hàng

Input: GioHang

Output: Order, OrderDetail

5.2.6 Đăng ký gian hàng



Hình 34 dataflow đăng ký gian hàng

Input: string storename, string mobile, string address

Output: Store

6. Kết quả và đánh giá kết quả

6.1 Buyer

6.1.1 Trang chủ



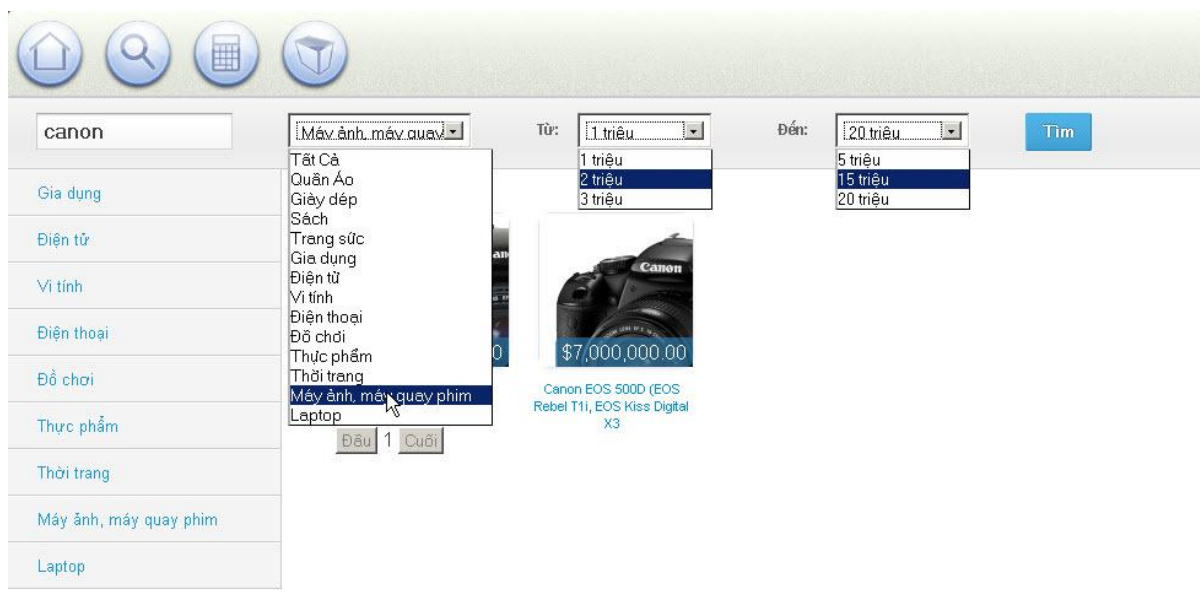
Hình 35 Trang chủ

6.1.2 Xem chi tiết sản phẩm



Hình 36 Chi tiết sản phẩm

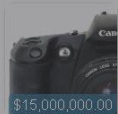
6.1.3 Tìm kiếm sản phẩm



Hình 37 Tìm kiếm sản phẩm

6.1.4 So sánh sản phẩm

Thêm sản phẩm



\$15,000,000.00

Canon EOS 60D

Thêm vào giỏ



\$40,000,000.00

Canon EOS-1D Mark IV

Thêm vào giỏ

Max resolution	5184x3456	4896x3264
Low resolution	480x480	2448x1632
Image ratio w/h	3:2,4:3,16:9,1:1	3:2
Effective pixel	18 million	16.1 million
Sensor photo detectors	19 million	17 million
Sensorsize	22.3x14.9mm	27.9x18.6mm
Sensor Manufacturer	Canon	Canon
ISO rating	Auto,100,200,400,800,1600,3200,6400,12800 with boost	100,200,400,800,1600,3200,6400,12800 with boost
Zoom wide	unknow	unknow
Zoom tele	unknow	unknow
Digital Zoom	No	No
Image stabilisation	No	No
Auto Focus	TD+CT-SiP: 9 focus points (cross type)	TD+CT-SiP with 45 point CMOS sensor
Manual Focus		
Normal focus range		
Macro focus range		
White balance over		
Aperture range		
Min shutter		
Max shutter		
Built-in flash		
Flash range		
External models		
Exposure compen		
Metering		
Aperture priority	Yes	Yes
Shutter priority	Yes	Yes
Focal length multiplier	1.6	1.6
Lens thread	Canon EOS EF,EF-S mount	Canon EOS EF mount
Continuous drive	Yes, 5.3 fps	Yes, 10 fps
Movie clips	Yes, 1920 x 1080 (HD 29.97/25/23.976 fps), 1280 x 720 (HD 59.94/50 fps), 640 x 480 (59.94/50 fps)	Yes, 1920 x 1080 (HD 29.97/25/23.976 fps), 1280 x 720 (HD 59.94/50 fps), 640 x 480 (59.94/50 fps)
Remote control	Yes, Optional	Yes, N3 Connector
Self-timer	Yes, 2 or 10 sec, remote	Yes, 2 or 10 sec, remote
Timelapse recordig	unknow	unknow
Orientation sensor	Yes	Yes
Storage types	SD/SDHC/SDXC	Compact Flash(Type I or II), UDMA,SD/SDHC
Storage included	None	None
Uncompressed format	Yes,RAW,mRAW,sRAW	Yes,RAW,mRAW,sRAW
Quality level	Fine,normal	Fine,normal (can have ratios programmed
View finder	Optical(Pentaprism,96% coverage, 0.95x magnification	Optical(Pentaprism,100% coverage, 0.76x magnification
LCD	3"	3"
LCD Dots	1,040,000	920,000
Live view	Yes	Yes
HDMI	Yes	Yes
Environmentally sealed	unknow	unknow
Dimesnsions	145x106x79 mm	156x157x80 mm
Weight	755g	1230g

Tìm kiếm

Từ khóa: canon

Tìm



\$15,000,000.00

Canon EOS 60D



\$40,000,000.00

Canon EOS-1D Mark IV



\$7,000,000.00

Canon EOS 500D (EOS Rebel T1i, EOS Kiss Digital X3)

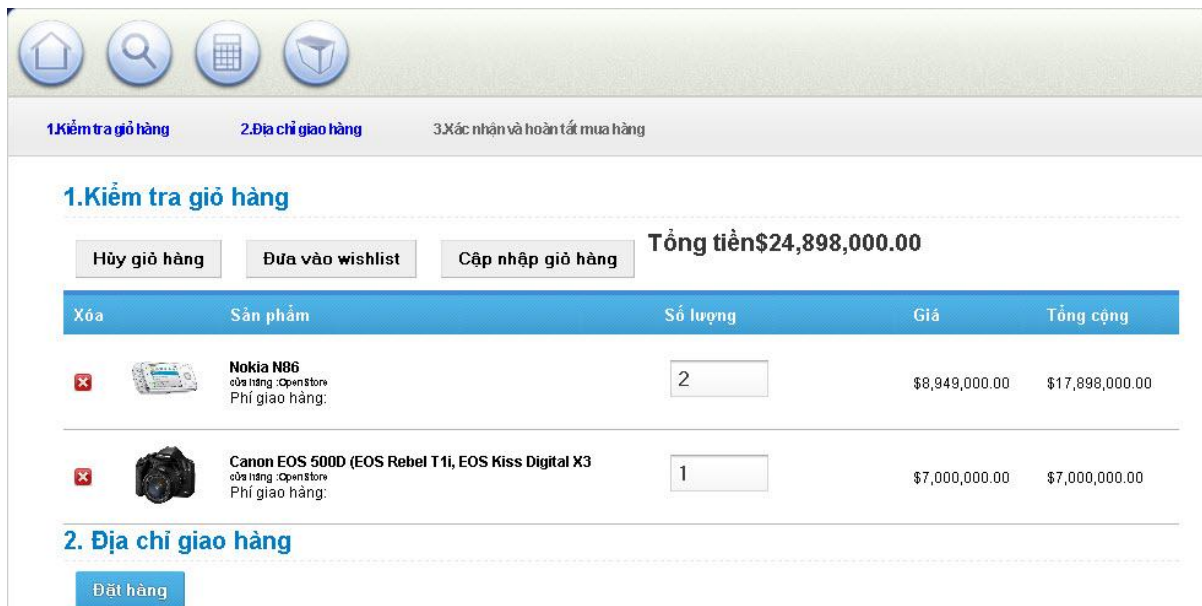
Đầu 1

Cuối

Đóng

Hình 38 So sánh sản phẩm

6.1.5 Giỏ hàng



1. Kiểm tra giỏ hàng

Hủy giỏ hàng Đưa vào wishlist Cập nhập giỏ hàng **Tổng tiền \$24,898,000.00**

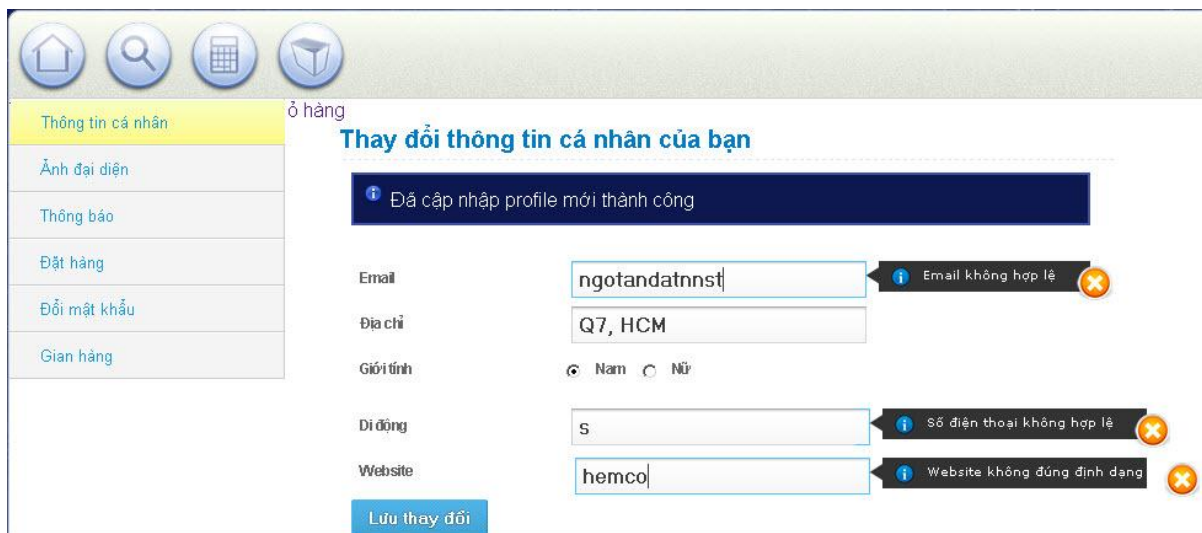
Xóa	Sản phẩm	Số lượng	Giá	Tổng cộng
	Nokia N86 cửa hàng : Open store Phí giao hàng:	2	\$8,949,000.00	\$17,898,000.00
	Canon EOS 500D (EOS Rebel T1i, EOS Kiss Digital X3) cửa hàng : Open store Phí giao hàng:	1	\$7,000,000.00	\$7,000,000.00

2. Địa chỉ giao hàng

[Đặt hàng](#)

Hình 39 Giỏ hàng

6.1.6 Quản lý tài khoản



Thông tin cá nhân [Giỏ hàng](#)

Thay đổi thông tin cá nhân của bạn

Đã cập nhập profile mới thành công

Email:  Email không hợp lệ

Địa chỉ:

Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ

Di động:  Số điện thoại không hợp lệ

Website:  Website không đúng định dạng

[Lưu thay đổi](#)

Hình 40 Quản lý thông tin tài khoản

6.2 Admin

6.2.1 Quản lý danh mục sản phẩm

Phân loại sản phẩm

Manufactory

Promotion

Product

Category

User

Attribute

Rate

Blog

Order

BID

Comment

Store

WishList

Quản lý danh mục

Thêm danh mục mới

Quản lý loại sản phẩm

Tên	Cha	Sản phẩm	Ưu tiên	Bật
Quần Áo	Thời trang	0	☐	
Giày dép	Thời trang	0	☒	
Sách	Đồ chơi	0	☒	
Trang sức	Thời trang	0	☒	
Gia dụng	Không có cha	0	☒	
Điện tử	Không có cha	0	☒	
Ví tính	Không có cha	0	☒	
Điện thoại	Không có cha	0	☒	
Đồ chơi	Không có cha	0	☒	
Thực phẩm	Không có cha	0	☒	

1

2

Hình 41 Quản lý danh mục

Trang 56/70

Quản lý danh mục
Thêm danh mục mới

Thêm loại sản phẩm mới

 Đã cập nhập dữ liệu thành công

Tên sản phẩm

Áo khoác

Thêm

Chọn loại cha

-- Chọn loại cha --
Quần Áo
Giày dép
Sách
Trang sức
Gia dụng
Điện tử
Vi tính
Điện thoại
Đồ chơi
Thực phẩm
Thời trang
Máy ảnh, máy quay phim
Laptop
Quần Áo
Giày dép

Hình 42 Thêm danh mục sản phẩm

Tên	Cha	Sản phẩm	Ưu tiên	Bật
Quần Áo	Quần Áo	0	1	☒
Giày dép	Giày dép			☒
Sách	Sách			☒
Trang sức	Trang sức			☒
Gia dụng	Gia dụng			☒
Điện tử	Điện tử			☒
Vi tính	Vi tính			☒
	Điện thoại			☒
	Đồ chơi			☒
	Thực phẩm			☒
	Thời trang			☒
	Máy ảnh, máy quay phim			☒
	Laptop			☒

Hình 43 Chính sửa danh mục sản phẩm

6.2.2 Quản lý nhà sản xuất

Manufactory

Promotion

Product

Category

User

Attribute

Rate

Blog

Order

BID

Comment

Store

WishList

Manufactory

Thêm nhà sản xuất

Tên nhà sản xuất

Thêm nhà sản xuất

Quản lý nhà sản xuất

ID	Tên hãng	
1	HP	
2	Toshiba	
3	LG	
4	Samsung	
5	Nokia	
6	Apple	
7	Motorola	
8	Sony Erricsion	
9	Acer	
10	Asus	

1 2

Hình 44 Quản lý nhà sản xuất

ID	Tên hãng	
1	HP	 

Hình 45 Cập nhật nhà sản xuất

6.2.3 Quản lý thuộc tính sản phẩm

Manufactory

Promotion

Product

Category

User

Attribute

Rate

Blog

Order

BID

Comment

Store

WishList

Đặc tính sản phẩm

Quản lý đặc tính

Đặc tính - Loại sản phẩm

Thêm đặc tính mới

Quản lý đặc tính

ID	Tên đặc tính	
1	Máy ảnh	☒ ☐
2	Quay phim	
3	Video call	
4	Xem phim	
5	Nghe nhạc	
6	FM Radio	
7	Xem tivi	
8	Trò chơi	
9	Loa ngoài	
10	Ghi âm	

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

...

Hình 46 Quản lý thuộc tính sản phẩm

Trang 59/70

Đặc tính sản phẩm

[Manufactory](#)
[Promotion](#)
[Product](#)
[Category](#)
[User](#)
[Attribute](#)
[Rate](#)
[Blog](#)
[Order](#)
[BID](#)
[Comment](#)
[Store](#)
[WishList](#)

Quản lý đặc tính
Đặc tính - Loại sản phẩm
Thêm đặc tính mới

Đặc tính - Loại sản phẩm

Chọn loại sản phẩm

Máy chụp hình

▼

Xem

	ID	Tên
☐	49	Max resolution
☐	50	Low resolution
☒	51	Image ratio w:h
☒	52	Effective pixel
☒	53	Sensor photo detectors
☐	54	Sensorsize
☐	55	Sensor Manufacturer
☐	56	ISO rating
☐	57	Zoom wide
☐	58	Zome tele

1

2

3

4

5

Xóa những thuộc tính này

Xóa đặc tính của loại sản phẩm

	ID	Tên
☐	11	Ghi âm cuộc gọi
☐	12	Kiểu dáng
☐	13	Phong cách
☐	14	Nhạc chuông
☒	15	Danh bạ điện thoại
☒	16	Tin nhắn
☒	17	Bộ nhớ trong
☐	18	Thẻ nhớ ngoài
☐	19	GPRS
☐	20	Trình duyệt

1

2

3

4

5

6

Thêm những thuộc tính này

Hình 47 Xem và chỉnh sửa danh sách thuộc tính của một loại sản phẩm

Quản lý đặc tính

Đặc tính - Loại sản phẩm

Thêm đặc tính mới

Thêm đặc tính sản phẩm

Tên:

Thêm

Hình 48 Thêm một thuộc tính sản phẩm

6.2.4 Quản lý tiêu chí đánh giá sản phẩm

Manufactory

Promotion

Product

Category

User

Attribute

Rate

Blog

Order

BID

Comment

Store

WishList

Quản lý tiêu chí

Tiêu chí loại sản phẩm

Thêm tiêu chí mới

Tất cả tiêu chí

Tên

Giá cả

Kiểu dáng

Ấn thanh

Phần mềm

Màn hình

Pin

Danh bạ

Khả năng kết nối

Độ nhỏ gọn

Nhận xét chung

1 2

Hình 49 Quản lý tiêu chí đánh giá sản phẩm

Quản lý tiêu chí

Tiêu chí loại sản phẩm

Thêm tiêu chí mới

Tiêu chí đánh giá

Tên:

Thêm

Hình 50 Thêm một tiêu chí đánh giá sản phẩm

[Manufactory](#)
[Promotion](#)
[Product](#)
[Category](#)
[User](#)
[Attribute](#)
[Rate](#)
[Blog](#)
[Order](#)
[BID](#)
[Comment](#)
[Store](#)
[WishList](#)

[Quản lý tiêu chí](#)
[Tiêu chí loại sản phẩm](#)
[Thêm tiêu chí mới](#)

Tiêu chí - Loại sản phẩm

Tên	
☐	Giá cả
☒	Kiểu dáng
☒	Màn hình
☐	Pin
☐	Nhận xét chung

Thêm tiêu chí đánh giá

Tên	
☐	Âm thanh
☐	Phần mềm
☐	Danh bạ
☐	Khả năng kết nối
☐	Độ nhỏ gọn
☒	Tiện dụng
☒	Gọn nhẹ
☐	Tốc độ xử lý
☐	Tính năng đồ họa

Hình 51 Xem và chỉnh sửa danh sách tiêu chí đánh giá của một loại sản phẩm

6.2.5 Quản lý người dùng

User Manager

[Manufactory](#)
[Promotion](#)
[Product](#)
[Category](#)
User
[Attribute](#)
[Rate](#)
[Blog](#)
[BID](#)
[Store](#)

[All](#) | [A](#) | [B](#) | [C](#) | [D](#) | [E](#) | [F](#) | [G](#) | [H](#) | [I](#) | [J](#) | [K](#) | [L](#) | [M](#) | [N](#) | [O](#) | [P](#) | [Q](#) | [R](#) | [S](#) | [T](#) | [U](#) | [V](#) | [W](#) | [X](#) | [Y](#) | [Z](#)

Tên	Email	Kích hoạt	Locked	Online	
luubinhhan		☒	☐	☐	
ngotandat	ngotandatnnst@gmail.com	☒	☐	☐	
ngovietphuong	ngovietphuong@gmail.com	☒	☐	☐	
vothianhtuyet	anh TUYET1989@gmail.com	☒	☐	☐	

[<< Đầu](#) | [< Sau](#) | [Trước >](#) | [Cuối >>](#)

Chi tiết

Thông tin
Quyền

Tên đăng nhập
luubinhhan

Địa chỉ
137, Ốc Eo, Thoại Sơn

Điện thoại
0763870301

Website
my.opera.com/imrluu

Hình 52 Quản lý người dùng

Thông tin
Quyền

Admin ☒
Blogger ☒

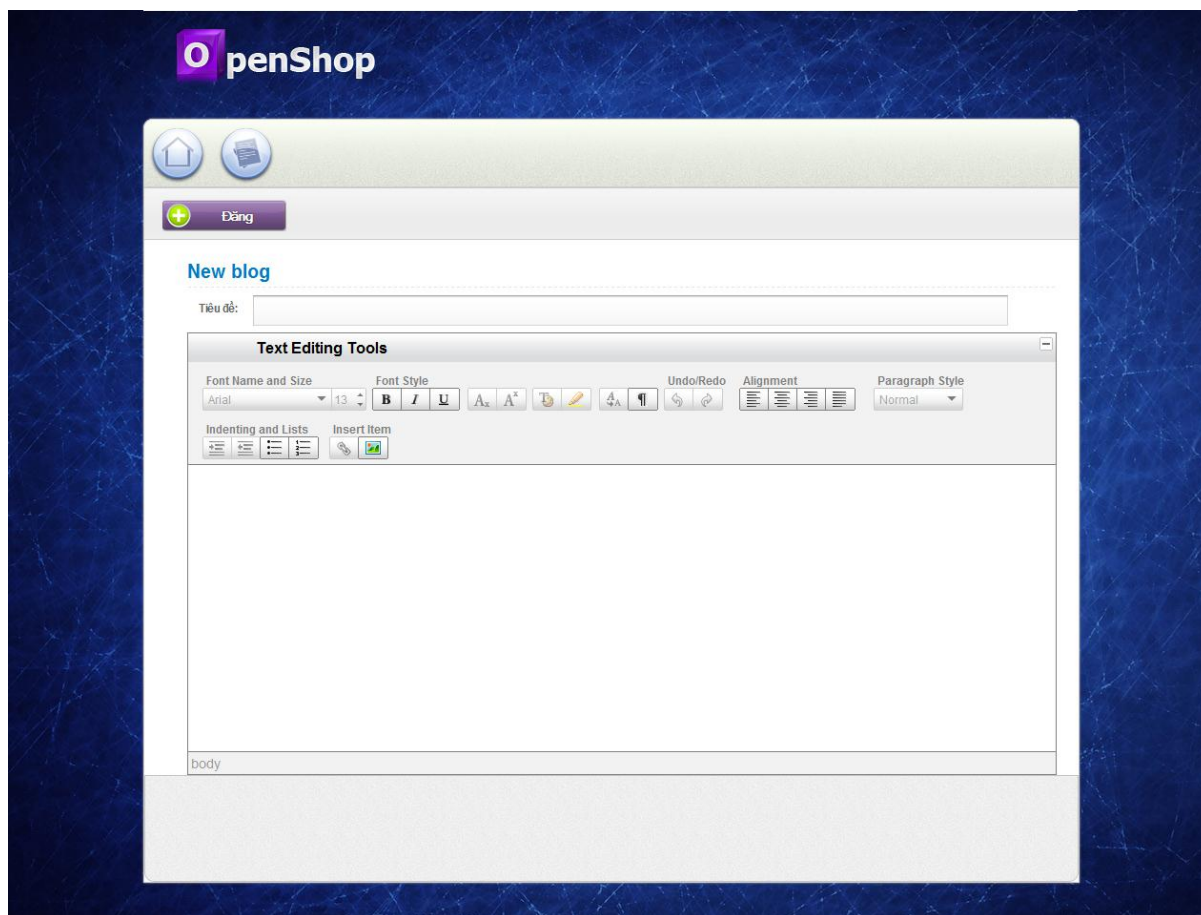
Customer ☒

Seller ☐

Hình 53 Thay đổi quyền của người dùng

6.3 Blogger

6.3.1 New blog



Hình 54 Thay đổi quyền của người dùng

6.4 Seller

6.4.1 Quản lý sản phẩm







Thêm sản phẩm mới

Tên sản phẩm:

Loại sản phẩm:

Điện thoại

Thương hiệu:

LG

Giá:

Select File

☒ Cho phép nhận xét:

☒ Cho phép đánh giá:

Chi tiết kỹ thuật

Hình đề nghị
Up hình
Mô tả sản phẩm
Thông tin kỹ thuật
Thuộc tính sản phẩm

samsung












Text Editing Tools

Font Name and Size
Arial 13

Font Style
B *I* U A_x A^x

Undo/Redo
↶ ↷

Alignment
⌵ ⌴ ⌶ ⌷

Paragraph Style
Normal

Indenting and Lists
⌵ ⌴ ⌶ ⌷

Insert Item
📎 🖼️

Thông tin giới thiệu sản phẩm do cửa hàng tự cung cấp



body

Hoàn Tất

Hủy

Hình 55 Thêm một sản phẩm mới

[Liên hệ chúng tôi](#) | [Tải app](#) | [Tìm kiếm phần mềm](#)

ID	Tên sản phẩm	Dòng sản phẩm	Cũ	Hình ảnh	Đánh giá	Nguồn gốc	Cập nhật mới nhất	Bán/Cung cấp	Lượt xem
1	Canon EOS 6D	16	15000000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	32 Xem
2	Canon EOS 1D Mark IV	16	40000000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	52 Xem
3	Canon EOS 50D EOS Rebel T1i, EOS XSi Digital SLR	16	7000000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	16 Xem
4	Noia H000	3	10200000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	121 Xem
5	Noia H07	3	8000000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	27 Xem
6	Noia C7	3	8540000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	91 Xem
7	Noia H06	3	8540000		5.0	11/13/2015 2:20:00 PM	11/13/2015 2:20:00 PM	5.0	47 Xem

Cập nhập sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Tên sản phẩm

Loại sản phẩm

Thương hiệu

Giá

g Cho phép nhận xét

g Cho phép đánh giá

g Hình ảnh sản phẩm này nội dung

Thêm video thể hiện các tính năng nổi bật của sản phẩm này

4

Tải hình lớn

5

Select File

6

Chi tiết kỹ thuật

Attribute ID	Tên thuộc tính	Giá trị
46	Main resolution	4996x3264
50	Low resolution	2448x1632
51	Image ratio w/h	3:2
52	Effective pixel	16.1 million
53	Sensor photo detector	17 million
54	Sensor size	22.3x16.6mm
55	Sensor Manufacturer	Canon
56	ISO rating	100,200,400,JMHL,1200L,HSLA,C1000 with Iso
57	Zoom wide	unknown
58	Zoom tele	unknown
59	Digital Zoom	No
60	Image stabilization	No
61	Auto Focus	TLI, CT AF, with 45 point CMOS sensor
62	Manual Focus	Yes
63	Normal focus range	unknown
64	Macro focus range	unknown
65	White balance override	8 position plus manual(3 level)
66	Aperture range	unknown
67	Min shutter	30 sec
68	Max shutter	1/8000 sec
69	Built-in flash	None
70	Flash range	
71	External models	unknown
72	Exposure compensation	-3 to +20 EV in 1/3 or 1/2 EV steps
73	Metering	Multi (CA) area,Center,Partial,Spot
74	Aperture priority	Yes
75	Shutter priority	Yes
76	Focal length multiplier	1.6
77	Lens mount	Canon EOS EF mount
78	Continuous drive	Yes, 10 fps
79	Movie clip	Yes, 1080 x 1920 @ 29.97/25/23.976 fps), 50Mbps
80	Remote control	Yes, N3 Connector
81	Self-timer	Yes, 2 or 10 sec., remote
82	Time-lapse recording	unknown
83	Orientation sensor	Yes
84	Storage types	Compact Flash(Type I or II), UHS-II SD-SHC
85	Storage included	None
86	Uncompressed format	Yes,RAW,orRAW,RAW
87	Quality level	Full-normal (can have ratios programmed)
88	View finder	Optical/Pentaprism, 100% coverage, 0.7x magn
89	LCD	"
90	LCD Dot	921,000
91	Live view	Yes
92	HDMI	Yes
93	Environmentally sealed	unknown
94	Dimensions	151x157x88 mm
95	Weight	1230g

Cập Nhật
Hiển

Hình 56 Xem và chỉnh sửa thông tin sản phẩm

7. Kết luận và đề nghị

Sau gần 2 tháng thực hiện đề tài, tuy chỉ mới hiện thực được những chức năng mà chúng tôi đánh giá là lỗi sản phẩm mà ứng dụng của chúng tôi muốn cung cấp đến khách hàng, nhưng chúng tôi tin tưởng vào khả năng phát triển sau này của ứng dụng, đó sẽ là hướng đi đúng cho những website ecommerce trong thời gian sắp tới, phù hợp với định hướng của chính phủ đẩy nhanh thương mại điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2015.

Chúng tôi nhận thức được để ứng dụng có thể hoạt động và đưa vào sử dụng thực tế sẽ còn là một chặng đường dài và nhiều khó khăn về mặt kỹ thuật và ngân sách để phát triển tiếp ứng dụng, chúng tôi sẽ còn phải cố gắng nhiều hơn và đưa ra nhiều hơn nữa những tính năng sẽ làm chúng tôi khác biệt so với những website ecommerce hiện đang có trên thị trường Việt Nam, chúng tôi không xem những khiếm khuyết đó là trở ngại mà muốn xem nó như động lực để tiếp tục xây dựng và đem đến cho người sử dụng Việt kênh mua bán trực tuyến của cộng đồng người Việt thực thụ.

Đánh giá ưu điểm

- Không phân tích dữ liệu theo phương pháp cũ mà thiết kế theo phương pháp sime structure, cơ động và linh hoạt hơn.
- Mô hình xây dựng ứng dụng rõ ràng, khả năng phát triển ứng dụng nhanh bảo trì đơn giản.
- Khai thác và áp dụng các api của những "người khổng lồ" để tạo ra sự khác biệt của sản phẩm.
- Chuẩn hóa trong thiết kế giao diện.

Đánh giá nhược điểm

- Chưa đem đến sự tiện dụng trong lúc sử dụng
- CSDL thiết kế còn hạn chế, chưa thể áp dụng một số tính năng theo yêu cầu ban đầu.
- Một số work flow thiết kế chưa hợp logic thông thường
- Tính năng còn nhiều hạn chế.
- Phát triển còn mang nặng tính nhất thời, nghĩ đến đâu làm đến đó mà chưa có một kế hoạch cụ thể.

8. Phụ lục

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PhD. Philip Kotler, 2003, “*Những nguyên lý tiếp thị tập 1*”, NXB Thống Kê, Hà Nội.
- [2] Website jQuery – The JavaScript Library <http://jquery.com/>
- [3] Website jQuery User Interface <http://jqueryui.com/>
- [4] Website Facebook Developers <http://developers.facebook.com/docs/guides/web>
- [5] Website Facebook .NET SDK <http://facebooksdk.codeplex.com/>
- [6] Website Flickr API Services <http://www.flickr.com/services/api/>
- [7] Website Flickr .NET API Library <http://flickrnet.codeplex.com/>
- [8] Website Google Image Search API – JSON Developer’s Guide
<http://code.google.com/apis/imagesearch/v1/jsondevguide.html>
- [9] Website about updatepanel’s dangerous <http://encosia.com/2007/07/11/why-aspnet-ajax-updatepanels-are-dangerous/>

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình thực hiện khóa luận này, chúng tôi đã gặp không ít những khó khăn như: xác định hướng đi đúng đắn cho hệ thống, xác định rõ hệ thống cần những gì, cần phải có những kiến thức gì để hiện thực, và vô số những lỗi về lập trình phát sinh. Có thể nói chúng tôi sẽ không thể hoàn thành hệ thống hiện tại nếu không có sự cổ vũ, động viên, dẫn dắt và chia sẻ kinh nghiệm của thầy Lê Anh Vũ. Thầy đã chia sẻ với chúng tôi rất nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ, đó là một khía cạnh rất hạn chế đối với những người chưa bước chân vào môi trường làm việc thật sự như chúng tôi.

Thầy góp ý để hệ thống của chúng tôi gần gũi hơn với người dùng, giúp chúng tôi vạch ra kế hoạch để hoàn thành công việc. Bên cạnh đó còn có bạn bè đã nhiệt tình hỗ trợ chúng tôi khi chúng tôi cần tìm hiểu một công nghệ hay một khía cạnh nào đó. Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy và những người bạn của chúng tôi.